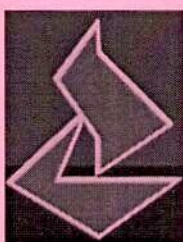


TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN- KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CP THAN CỘC SÁU-VINACOMIN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



TÀI LIỆU
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN CỘC SÁU-VINACOMIN
-----000-----

Tháng 4 năm 2024

DANH MỤC TÀI LIỆU
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin

(Tổ chức vào hồi 13 giờ 30 phút, ngày 17/4/2024 (Thứ Tư) tại Hội trường Tầng 2,
Nhà sinh hoạt công nhân Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin)

TT	DANH MỤC TÀI LIỆU	GHI CHÚ
1	Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.	
2	Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024.	
3	Báo cáo hoạt động SXKD năm 2023 và kế hoạch SXKD năm 2024.	
4	Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023.	
5	Tờ trình phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2023.	
6	Báo cáo chi trả tiền thù lao, tiền lương, tiền thưởng và các lợi ích khác đối với các thành viên HĐQT, BKS và người quản lý Công ty năm 2023; chi trả phụ cấp đối với thành viên HĐQT độc lập năm 2023; đề xuất tiền thù lao, tiền lương, tiền thưởng của các thành viên HĐQT, BKS và người quản lý Công ty năm 2024 và chi trả phụ cấp của thành viên HĐQT độc lập năm 2024.	
7	Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT năm 2023; phương hướng nhiệm vụ năm 2024.	
8	Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập về kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023.	
9	Báo cáo thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với doanh nghiệp và người có liên quan năm 2023 và kế hoạch năm 2024.	
10	Báo cáo của BKS Công ty về: - Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của HĐQT, Giám đốc Công ty năm 2023. - Báo cáo tự đánh giá hoạt động của BKS năm 2023; phương hướng năm 2024. - Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính năm 2023.	
11	Báo cáo đề xuất lựa chọn danh sách Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024.	
12	Báo cáo kết quả, tiến độ thực hiện Phương án hợp nhất Công ty cổ phần Than Cọc Sáu – Vinacomin và Công ty cổ phần Than Đèo Nai – Vinacomin.	
13	Dự thảo Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2024.	
14	Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2024.	

Cảm Phả, ngày tháng 3 năm 2024

DỰ THẢO

CHƯƠNG TRÌNH

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin

(Bắt đầu từ 13 giờ 30 phút, ngày 17 tháng 4 năm 2024)

TT	THỜI GIAN	NỘI DUNG	NGƯỜI THỰC HIỆN
1	13h30"÷13h40"	- Đăng ký cổ đông, phát thẻ biểu quyết.	Ông Nguyễn Hữu Quang TB Kiểm tra tư cách CD
2	13h40"÷13h45"	- Ổn định tổ chức, chào cờ, hát quốc ca; tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, mời chủ tọa lên khai mạc và điều hành Đại hội.	Ông Phạm Việt Thắng Chánh Văn phòng
3	13h45"÷13h50"	- Khai mạc Đại hội. - Cử thư ký Đại hội và tổ giúp việc Đại hội.	Ông Ngô Thế Phiệt CT HĐQT Công ty
4	13h50"÷13h55"	- Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông.	Ông Nguyễn Hữu Quang TB Kiểm tra tư cách CD
5	13h55"÷14h15"	- Trình bày quy chế và chương trình làm việc của Đại hội.	Ông Phạm Việt Thắng Chánh Văn phòng
		- Biểu quyết thông qua quy chế và chương trình làm việc của Đại hội.	Ông Ngô Thế Phiệt CT HĐQT Công ty
6	14h15"÷14h35"	- Báo cáo hoạt động SXKD năm 2023 và kế hoạch năm 2024.	Ông Nguyễn Văn Thuấn TV HĐQT- Giám đốc Công ty
7	14h35"÷14h55"	- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023.	Ông Phạm Thanh Phương Kế Toán trưởng
		- Báo cáo phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2023.	
		- Báo cáo chi trả tiền thù lao, tiền lương, tiền thưởng và các lợi ích khác đối với thành viên HĐQT, BKS và người quản lý Công ty năm 2023; chi trả phụ cấp đối với thành viên HĐQT độc lập năm 2023. Đề xuất tiền thù lao, tiền lương, tiền thưởng của thành viên HĐQT, BKS và người quản lý Công ty năm 2024; chi trả phụ cấp đối với thành viên HĐQT độc lập năm 2024.	
8	14h55"÷15h10"	- Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT năm 2023; phương hướng nhiệm vụ năm 2024.	Ông Nguyễn Tấn Long; Thành viên HĐQT Công ty
9	15h10"÷15h25"	- Báo cáo hoạt động của thành viên HĐQT độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động HĐQT năm 2023, phương hướng nhiệm vụ năm 2024.	Ông Lưu Hoàng Sinh Thành viên HĐQT độc lập
		- Báo cáo thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với doanh nghiệp và người có liên quan năm 2023; kế hoạch năm 2024.	
10	15h25"÷15h45"	Báo cáo của Ban Kiểm soát Công ty	Bà Nguyễn Thị Lương Anh Trưởng ban Kiểm soát
		- Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của HĐQT, Giám đốc Công ty năm 2023.	
		- Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS năm 2023; phương hướng nhiệm vụ năm 2024. - Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính năm 2023.	

TT	THỜI GIAN	NỘI DUNG	NGƯỜI THỰC HIỆN
		- Báo cáo đề nghị lựa chọn danh sách Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.	
11	15h45"÷15h55"	Báo cáo kết quả, tiến độ thực hiện Phương án hợp nhất Công ty cổ phần Than Cọc Sáu – Vinacomin và Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin	Ông Phạm Thanh Phương Kế Toán trưởng
		- NGHỈ GIẢI LAO 15 PHÚT-	
12	16h10"÷16h40"	Đại hội tiến hành thảo luận và biểu quyết các nội dung: - Báo cáo hoạt động SXKD năm 2023 và kế hoạch năm 2024. - Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023. - Phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2023. - Báo cáo chi trả tiền thù lao, tiền lương, tiền thưởng và các lợi ích khác đối với thành viên HĐQT, BKS và người quản lý Công ty năm 2023; chi trả phụ cấp đối với thành viên HĐQT độc lập năm 2023. Đề xuất tiền thù lao, tiền lương, tiền thưởng của thành viên HĐQT, BKS và người quản lý Công ty năm 2024; chi trả phụ cấp đối với thành viên HĐQT độc lập năm 2024. - Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT, từng thành viên HĐQT năm 2023; phương hướng nhiệm vụ năm 2024. - Báo cáo hoạt động của thành viên HĐQT độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động HĐQT năm 2023, phương hướng nhiệm vụ năm 2024. - Báo cáo thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với doanh nghiệp và người có liên quan năm 2023 và kế hoạch năm 2024. Báo cáo của Ban Kiểm soát Công ty: - Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của HĐQT, Giám đốc Công ty năm 2023. - Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS năm 2023; phương hướng nhiệm vụ năm 2024. - Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính năm 2023. - Báo cáo lựa chọn danh sách Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024.	Ông Ngô Thế Phiệt CT HĐQT Công ty
13	16h40"÷16h55"	- Trình bày dự thảo Biên bản, Nghị quyết Đại hội. - Biểu quyết thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội.	Thư ký Đại hội
14	16h55"	- Tuyên bố kết thúc Đại hội.	Chủ tọa Đại hội

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS Công ty;
- Lưu VT, HĐQT, TCLĐ, Ph(.....).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Ngô Thế Phiệt

Số: /QC-TCS

Cám Phá, ngày tháng 3 năm 2024

DỰ THẢO

QUY CHẾ LÀM VIỆC
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin đã được sửa đổi, bổ sung và nhất trí thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty ngày 22/4/2021;

Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin trình Đại hội thông qua quy chế làm việc như sau:

Điều 1. Mục tiêu

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ.
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thành công tốt đẹp, Đại hội đưa ra được những quyết nghị đúng đắn, đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty.

Điều 2. Tư cách cổ đông tham dự Đại hội

Cổ đông hoặc người đại diện được uỷ quyền dự Đại hội phải có đủ các điều kiện sau:

- Cổ đông có quyền đi dự Đại hội phải là người có trong danh sách quyền cổ đông tham dự đại hội cổ đông năm 2024 do Tổng Công ty lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam chốt ngày 20/02/2024 cấp cho Công ty.
- Cổ đông hoặc người đại diện đi dự Đại hội phải là người đã đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức trước ngày 15/4/2024.
- Cổ đông hoặc người đại diện được uỷ quyền đến dự Đại hội phải xuất trình cho BTC những giấy tờ sau: giấy CMTND/CCCD/hộ chiếu, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp nếu người đại diện đi dự Đại hội là cổ đông tổ chức; giấy uỷ quyền dự họp bản gốc.

Điều 3. Trật tự của Đại hội

- Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban Tổ chức Đại hội quy định; tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban Tổ chức.
- Không mang các vật nguy hiểm, chất độc hại, chất nổ, chất dễ cháy vào phòng họp và không hút thuốc lá trong phòng Đại hội.
- Trang phục đi dự Đại hội: trang trọng, lịch sự.
- Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc để chế độ rung. Nếu có nhu cầu giao dịch qua điện thoại thì phải ra ngoài phòng họp để không làm ảnh hưởng đến Đại hội.

Điều 4. Tỷ lệ dự họp và biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

1. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu có quyền biểu quyết theo quy định tại Khoản 1 Điều 145 Luật Doanh nghiệp năm 2020.

2. Nguyên tắc

Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết của tất cả các cổ đông. Mỗi cổ đông được cấp một Thẻ biểu quyết, trong đó ghi mã số cổ đông, số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu và ủy quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin.

3. Cách biểu quyết

Cổ đông biểu quyết (*tán thành, không tán thành và không có ý kiến*) một vấn đề bằng cách giơ thẻ biểu quyết. Khi biểu quyết thông qua một vấn đề, các cổ đông đồng ý sẽ thực hiện giơ thẻ biểu quyết theo hướng dẫn của Chủ tọa Đại hội.

4. Thẻ lệ biểu quyết

a) Một cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông sở hữu hoặc đại diện tương ứng với một phiếu biểu quyết (Ví dụ thẻ biểu quyết của Đại biểu cổ đông được ghi là 10.000 cổ phần, tức là cổ đông đó có 10.000 phiếu biểu quyết).

b) Nghị quyết về các nội dung sau đây được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông tán thành:

- Loại cổ phần và tổng số cổ phần được chào bán của từng loại.

- Thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh.

- Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý và hoạt động của Công ty theo quy định tại Điều 137 Luật Doanh nghiệp.

- Quyết định đầu tư, bán tài sản của Công ty hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán.

- Quyết định việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác với tổng giá trị góp vốn, mua cổ phần từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán.

- Tổ chức lại, giải thể, phá sản Công ty.

- Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty.

c) Nghị quyết về các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (trừ các nội dung quy định tại điểm b Khoản 4 Điều này) được thông qua khi có trên 50% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 5. Phát biểu ý kiến tại Đại hội

1. Nguyên tắc: Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải đăng ký nội dung phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa.

2. Cách thức phát biểu: Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông.

Điều 6. Trách nhiệm của Chủ tọa

1. Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua. Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.

2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.

3. Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong quá trình Đại hội.

Điều 7. Trách nhiệm của Thư ký

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.

2. Soạn thảo Biên bản họp Đại hội và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

Điều 8. Trách nhiệm của Ban Kiểm phiếu

1. Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội.

2. Nhanh chóng thông báo cho Ban thư ký kết quả biểu quyết.

Điều 9. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Tất cả các nội dung tại Đại hội cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Trên đây là toàn bộ Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin.

Kính trình Đại hội xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS Công ty (B/c);
- Các cổ đông của Công ty;
- Lưu VT, HĐQT, TCLĐ, Ph(....).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Ngô Thế Phiệt

Cẩm Phá, ngày tháng 3 năm 2024

DỰ THẢO

BÁO CÁO

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023
và phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2024

Phần thứ Nhất

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Năm 2023 là năm Công ty tiếp tục gặp rất nhiều khó khăn trong khai thác làm ảnh hưởng lớn đến hoạt động SXKD: Điều kiện khai thác rất khó khăn, khai thác giai đoạn kết thúc Dự án, đáy mỏ đã đạt mức -310 m gặp rất nhiều khó khăn; số lượng tầng công tác hạn chế; khối lượng bùn đất phải xử lý đáy mỏ lớn (trên 950.000 m³) với chiều cao tầng bùn cần xử lý lớn hơn các năm trước đây (50 m); bờ trụ cánh Nam có cấu tạo phân lớp yếu bị sụt lở từ mức +45 trở xuống đáy moong -280; thiết bị khai thác phần lớn là loại C; thời tiết diễn biến bất thường cực đoan; sự cố lò thoát nước chung 03 mỏ +28 bị sập cần xử lý nên công tác bơm nước moong tháo khô đáy mỏ phục vụ khai thác than còn có nhiều thời điểm bị hạn chế; xảy ra vụ sự cố tai nạn lao động vào ca 2 ngày 21/12/2023 tại khu vực moong... làm ảnh hưởng đến thực hiện các chỉ tiêu sản lượng; chất lượng than nguyên khai khai thác chủ yếu là than có chất lượng xấu, phát sinh các yếu tố công nghệ làm tăng chi phí sản xuất đã làm ảnh hưởng đến doanh thu và cân đối tài chính của Công ty.

Đứng trước khó khăn và thử thách trên, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ; sự chỉ đạo, quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc cùng với sự đồng thuận của các tổ chức đoàn thể. Công ty đã nỗ lực, phát huy cao độ tinh thần đoàn kết, kỷ luật và đồng tâm, cơ bản hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 theo kế hoạch điều chỉnh, bảo toàn và phát triển vốn.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU SXKD CHỦ YẾU NĂM 2023

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2023				
			KẾ HOẠCH ĐẦU NĂM	KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH	THỰC HIỆN	TỶ LỆ % SO VỚI	
						KH ĐẦU NĂM	KHDC
1	Đất đá bốc xúc (đất CBSX)	m ³	17.800.000	12.969.000	12.951.198	72,8	99,9
2	Than sản xuất	Tấn	1.910.000	1.960.000	2.161.840	113,2	110,3
a	Than khai thác bóc vỉa	Tấn	1.510.000	860.000	860.056	57,0	100,0
b	Than sạch từ ĐDLT	Tấn	400.000	1.100.000	1.301.784	325,4	118,3
3	Hệ số bóc đất sản xuất	m ³ /tấn	11,79	15,08	15,06	127,7	99,9
4	Than tiêu thụ tổng số	Tấn	1.907.000	1.954.000	2.231.817	117,0	114,2
5	Doanh thu tổng số	Tr.đ	2.722.628	2.195.310	2.289.949	84,1	104,3

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2023				
			KẾ HOẠCH ĐẦU NĂM	KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH	THỰC HIỆN	TỶ LỆ % SO VỚI	
						KH ĐẦU NĂM	KHDC
-	Trong đó: Doanh thu than	Tr.đ	2.722.628	2.195.310	2.258.244	82,9	102,9
6	Giá trị đầu tư XDCCB	Tr.đ	9.889	4.347	3.725	37,7	85,7
7	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	40.389	40.389	78.059	193,3	193,3
8	Tiền lương bình quân	¹⁰⁰⁰ đ/người/tháng	10.253	10.194	10.294	100,4	101,0

III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MẶT QUẢN LÝ NĂM 2023

1. Công tác điều hành sản xuất và kỹ thuật công nghệ

- Trong năm Công ty đã xây dựng các phương án kỹ thuật, các kế hoạch trên cơ sở phù hợp với điều kiện thực tế sản xuất từng giai đoạn; tập trung chỉ đạo, thực hiện các phương án khai thác hạ moong, khai thác than 6 tháng đầu năm, phương án sản xuất tiêu thụ than 6 tháng cuối năm và kế hoạch kỹ thuật điều chỉnh năm 2023.

- Tập trung cải thiện các điều kiện khai thác, điều kiện làm việc; tăng cường bóc đất, giảm tải tại các khu vực trung tâm, xử lý bùn moong, bơm nước mở diện khai thác than khu vực moong; quy hoạch các vị trí đổ thải và duy trì đổ thải hợp lý, linh hoạt.

- Công tác điều hành sản xuất: Cơ bản thực hiện theo đúng các quy định, giữ vững kỷ luật điều hành. Trong năm đã triển khai thực hiện các giải pháp điều hành sản xuất hợp lý để tăng thời gian làm việc hữu ích của thiết bị, nâng cao năng suất lao động.

- Chỉ đạo điều hành hợp lý giữa khâu sản xuất, công nghệ và tiêu thụ; xây dựng và thực hiện phương án làm thêm 700.000 tấn than sạch từ SPNT năm 2023. Tổ chức sản xuất, chế biến các chủng loại than phục vụ tiêu thụ; điều hành nâng cao tối đa sản lượng than sạch từ SPNT phục vụ tiêu thụ theo chỉ đạo của Tập đoàn TKV.

- Tổ chức sửa chữa, bảo dưỡng, trung tu thiết bị theo kế hoạch; thi công lắp đặt, dịch chuyển hệ thống bơm, đường ống nước moong, hệ thống cung cấp điện phù hợp trong từng thời điểm đảm bảo phục vụ sản xuất và khai thác than. Trong năm Công ty đã cân đối năng lực sản xuất và đưa 04 máy xúc ЭКГ5А, 24 thiết bị vận tải và 10 thiết bị công tác khác vào niêm cất và tổ chức thanh lý.

- Tăng cường ứng dụng Tin học hóa, Tự động hóa trong SXKD, tổ chức thực hiện công tác nhật lệnh sản xuất, giao việc trực tuyến bằng phần mềm.

- Tổ chức thi công hoàn thành các công trình thoát nước, PCMB theo đúng kế hoạch; thực hiện cơ bản tốt các biện pháp phòng, chống mưa bão theo phương án. Chủ động phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong công tác PCMB, PCTT, TKCN. Công ty đã triển khai kịp thời phương án di chuyển PXVT 5 và tổ chức thực hiện phương án đảm bảo an toàn tuyến mương thoát nước +45N, kho chứa sản phẩm ngoài than để tạo mặt bằng thi công theo phương án.

- Phối hợp với Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin và Công ty Môi trường - TKV nhanh chóng xử lý ảnh hưởng sự cố lò thoát nước +28 và thường xuyên phối hợp trong việc điều tiết lượng nước bơm đảm bảo công suất trạm xử lý nước thải mở.

- Thực hiện công tác bảo vệ môi trường thường xuyên theo quy định.

Kết quả thực hiện chi phí công tác BVMT thường xuyên năm 2023 đạt 38,440 tỷ đồng = 92,6% kế hoạch năm 2023.

2. Công tác tổ chức, tái cơ cấu, sử dụng lao động

- Công ty tập trung thực hiện các nội dung theo Đề án tái cơ cấu Công ty; rà soát, sắp xếp lại mô hình tổ chức sản xuất theo hướng tinh gọn, hiệu quả; hợp nhất Công trường Xúc Thắng Lợi và Công trường Xúc Tả Ngạn thành 01 Công trường Xúc. Công ty hiện còn 12 công trường, phân xưởng và 13 phòng quản lý, đảm bảo theo mô hình mẫu của TKV.

- Thực hiện các biện pháp tinh giản lực lượng lao động và cơ cấu lại lao động. Năm 2023 Công ty giảm tuyệt đối được 150 lao động, tổng số lao động đến 31/12/2023 là 1.964 người (nữ 405).

- Cân đối, sắp xếp lao động hợp lý, đảm bảo hiệu quả sử dụng lao động. Lao động bình quân năm 2023 giảm 6,36% so với năm 2022;

- Thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm cán bộ theo quy định.

- Công ty tập trung thực hiện các nội dung Phương án hợp nhất Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin và Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin đảm bảo yêu cầu và tiến độ.

- Duy trì công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho CBCN; tổ chức lớp học kiêm nghề và công nhận tốt nghiệp cho 21 công nhân vận hành xúc thủy lực; tổ chức lớp đào tạo kiêm nghề sửa chữa ô tô cho 18 CN lái xe; đào tạo kiêm nghề vận hành xe nâng cho 20 CN lái xe; xét chọn và công nhận 11 công nhân đạt danh hiệu “Người thợ có đôi bàn tay vàng” năm 2023.

3. Công tác quản lý kinh tế, tài chính

- Trong năm Công ty đã xây dựng và thực hiện các kế hoạch, phương án điều hành SXKD phù hợp với diễn biến thực tế sản xuất và tiêu thụ.

- Tổ chức giao khoán chi phí năm 2023 cho các bộ phận, đơn vị trong Công ty; đánh giá từng tháng, quý để đề ra các giải pháp thực hiện, làm cơ sở điều hành và phân đấu thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2023 được TKV giao.

- Rà soát, sửa đổi và ban hành một số quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty cho phù hợp với pháp luật và yêu cầu nhiệm vụ.

- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2023 vào ngày 02/10/2023, Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2023 vào ngày 29/12/2023.

- Thực hiện công tác kế toán, thống kê, tài chính theo quy định; trả lương cho người lao động đúng kỳ hạn. Công ty chấp hành đầy đủ các nghĩa vụ với Nhà nước.

- Công ty thực hiện đầy đủ, trung thực các báo cáo về tình hình SXKD, thực hiện công bố thông tin đúng quy định của pháp luật, công khai, minh bạch.

4. Công tác chăm lo đời sống cho người lao động

- Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách của Nhà nước đối với người lao động; tạo đủ việc làm, ổn định đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

- Tổ chức tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho CBCN; khám sức khỏe định kỳ lần 1 và lần 2 cho NLĐ theo quy định; điều trị rửa phổi cho 33 công nhân có bệnh nghề nghiệp.

- Tổ chức phát động các phong trào thi đua lao động sản xuất hướng về mục tiêu “**An toàn - Phát triển - Hiệu quả**”. Trong năm 2023, Công ty có nhiều tập thể, cá nhân được các cấp suy tôn và khen thưởng.

- Duy trì tốt công tác tuyên truyền, các phong trào văn hóa, thể thao.
- Tham gia tốt công tác đền ơn đáp nghĩa, các cuộc vận động xã hội từ thiện do các cấp phát động và hỗ trợ cho người lao động có hoàn cảnh khó khăn, các gia đình chính sách, các tổ chức xã hội với tổng số tiền 1 tỷ 033 triệu đồng.

5. Công tác đầu tư, quản lý đất đai

- Trong năm Công ty đã triển khai thực hiện 01 dự án chuyển tiếp của năm 2022 và 01 dự án khởi công mới với tổng giá trị đầu tư thực hiện năm 2023 là 03 tỷ 725 triệu đồng, đạt 85,7% kế hoạch điều chỉnh năm 2023.

- Phối hợp với Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin thực hiện các công việc chuẩn bị “Dự án khai thác cụm mỏ Cọc Sáu - Đèo Nai”; triển khai các thủ tục và lập phương án sửa chữa lò số 2 - Hệ thống thoát nước +28 theo chỉ đạo của Tập đoàn TKV.

- Trong năm Công ty đã triển khai rà soát công tác quản lý đất đai, hoàn thiện các thủ tục pháp lý đất đai được giao quản lý, đất thuê; phối hợp với UBND thành phố Cẩm Phả xin gia hạn thuê đất khu khai trường Công ty tại Phường Cẩm Phú; phối hợp với UBND tỉnh và Sở TNMT Quảng Ninh thực hiện các thủ tục xin thuê đất tuyến đường Bàng Nâu Khe Dây thuộc Phường Mông Dương.

- Tiếp tục phối hợp với địa phương giải quyết giải phóng mặt bằng phục vụ đổ thải; triển khai thực hiện các bước liên quan đến bàn giao cụm dân cư khu bãi biển 10/10.

6. Công tác an ninh trật tự, An toàn-VSLĐ

- Công ty tăng cường chỉ đạo và thực hiện nhiều biện pháp trong công tác bảo vệ an ninh trật tự, bảo vệ tài sản, tài nguyên, ranh giới mỏ, nhất là khu vực bãi thải Đông Cao Sơn. Thực hiện tốt các quy chế phối hợp bảo vệ an ninh trật tự với Công an và chính quyền địa phương trên địa bàn. Tình hình an ninh trật tự trong năm cơ bản ổn định.

- Tập trung chỉ đạo và thực hiện quyết liệt các giải pháp đảm bảo an toàn, cải thiện các điều kiện làm việc; bổ sung ban hành một số quy định, quy trình kỹ thuật an toàn cho phù hợp với thiết bị và điều kiện sản xuất.

Tuy nhiên, trong năm Công ty còn xảy ra 01 sự cố gây tai nạn lao động nghiêm trọng vào Ca 2 ngày 21/12/2023 làm chết 02 người, bị thương 01 người.

Phần thứ Hai

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

I. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ NĂM 2024

I.1. Mục tiêu chung: “An toàn – Đoàn kết - Phát triển - Hiệu quả”

I.2. Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD chủ yếu năm 2024

TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	KHỐI LƯỢNG
1	Đất đá bóc xúc	M ³	12.420.000
2	Than nguyên khai	Tấn	1.200.000
3	Than sạch từ sản phẩm ngoài than	Tấn	215.000

TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	KHỐI LƯỢNG
*	Hệ số bóc	M ³ /tấn	10,35
4	Than tiêu thụ	Tấn	1.415.000
5	Doanh thu tổng số	Tr.đ	1.751.712
	Trong đó: Doanh thu than	Tr.đ	1.751.712
6	Kế hoạch đầu tư xây dựng	Tr.đ	4.567
7	Kế hoạch tuyển dụng lao động	Người	82
8	Tiền lương bình quân	1.000đ/người/tháng	11.391
9	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	26.717
10	Dự kiến chi trả cổ tức	%	6

* Khi Công ty hợp nhất “Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV” đi vào hoạt động, Công ty sẽ thực hiện kế hoạch theo Phương án sản xuất kinh doanh Công ty hợp nhất đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin thông qua tại Nghị quyết ĐHCĐ ngày 29/12/2023 và Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin thông qua tại Nghị quyết ĐHCĐ ngày 28/12/2023.

II. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH KẾ HOẠCH NĂM 2024

1. Các giải pháp về kỹ thuật công nghệ

- Rà soát, tổ chức đánh giá lại điều kiện địa chất để xây dựng Phương án kỹ thuật, Phương án sản xuất năm 2024 đảm bảo tính khả thi.

- Tập trung cao độ cho công tác hạ moong, khai thác than theo Phương án khai thác than lộ thiên trước và trong mùa mưa năm 2024; thực hiện hoàn thành kế hoạch hạ moong năm 2024 đảm bảo đủ than phục vụ tiêu thụ; trong quý I và quý II/2024 tranh thủ điều kiện thời tiết thuận lợi tăng cường bóc đất mở diện; quyết tâm phấn đấu 6 tháng đầu năm chỉ tiêu than nguyên khai $\geq 52\%$.

- Tiếp tục tập trung cải thiện các điều kiện làm việc, cải tạo hệ thống khai thác, đảm bảo các thông số kỹ thuật cơ bản tạo điều kiện cho các thiết bị hoạt động; tập trung bóc đất giảm tải khu vực cánh Đông Nam Quảng lợi và khu vực moong để giảm tải, duy trì các vành đai chống sụt lở, bố trí thiết bị mở diện đặt mương +75Đ, 45N.

- Nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả công tác khoan nổ mìn. Tiếp tục quy hoạch hệ thống tầng công tác phù hợp với đồng bộ thiết bị xúc, vận tải, đặc biệt cải tạo điều kiện cho các thiết bị lớn (xúc, ô tô) hoạt động có năng suất cao.

- Thực hiện chặt chẽ hiệu quả các biện pháp quản trị tài nguyên, nâng cao chất lượng than khai thác, giảm tỷ lệ tổn thất than; rà soát thu gom thêm sản lượng than sạch từ SPNT; chuẩn bị kịp thời chân hàng phục vụ tiêu thụ. Tăng cường quản lý, kiểm soát chặt chẽ các chỉ tiêu kỹ thuật công nghệ hàng kỳ để độ tro than khai thác năm 2024 đạt theo kế hoạch.

- Rà soát xây dựng phương án giảm tải để ổn định bờ mỏ; xây dựng và triển khai thực hiện hiệu quả các phương án thoát nước, phòng chống mưa bão, trong đó đặc biệt chú trọng việc phân tán lượng nước hợp lý tại các hệ thống mương để giảm tối đa lượng nước mưa chảy xuống moong, giảm lượng bùn đất trôi lấp xuống đáy mỏ và bảo vệ khai trường trường sản xuất.

2. Các giải pháp trong tổ chức điều hành sản xuất, tiêu thụ sản phẩm

- Tập trung đẩy mạnh nhịp độ sản xuất ngay từ đầu năm theo kế hoạch phối hợp kinh doanh của Công ty với Tập đoàn; cân đối năng lực thiết bị và lao động để xây dựng và thực hiện kế hoạch sản xuất, tiêu thụ từng tháng, từng quý nhằm đảm bảo hiệu quả sản xuất và hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2024. Phần đầu 6 tháng đầu năm các chỉ tiêu chính đạt $\geq 50 \div 52\%$ kế hoạch năm 2024 (riêng than nguyên khai $\geq 52\%$).

- Chủ động cân đối sản xuất, tiêu thụ phù hợp với diễn biến của thị trường, điều kiện thời tiết để đảm bảo hiệu quả sản xuất. Khai thác, sử dụng hiệu quả các hệ thống sàng tuyển hiện có của Công ty. Tổ chức sản xuất, chế biến các chủng loại than có chất lượng theo yêu cầu của thị trường, đảm bảo hoàn thành kế hoạch tiêu thụ và doanh thu.

- Chỉ đạo, kiểm soát, tổ chức sản xuất theo đúng hướng kỹ thuật. Thực hiện nghiêm kỷ luật điều hành; nâng cao hơn nữa hiệu quả sản xuất, bố trí thiết bị hợp lý, đảm bảo thiết bị hoạt động có hiệu quả, tăng giờ hoạt động hữu ích của thiết bị. Tiếp tục thực hiện Phương án giao ca tại chỗ tại khai trường.

3. Công tác quản lý, sửa chữa vận hành thiết bị

- Tiếp tục chỉ đạo và thực hiện các giải pháp để nâng cao chất lượng công tác quản lý, sửa chữa thiết bị nhằm đáp ứng được yêu cầu sản xuất; đặc biệt kiểm soát việc huy động, sử dụng thiết bị hàng tháng, hàng quý đảm bảo hiệu quả.

- Tổ chức chặt chẽ công tác quản lý, sử dụng, mua bán vật tư thiết bị, nhiên liệu theo đúng quy định, đảm bảo tỷ lệ tồn kho vật tư phù hợp để tiết kiệm chi phí nhưng không gây ách tắc sản xuất.

4. Công tác An toàn-VSLĐ, an ninh trật tự

- Tăng cường tổ chức thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn cho người và thiết bị; nâng cao chất lượng, kiểm tra, giám sát về thực hiện các quy trình, quy phạm an toàn trong sản xuất; đặc biệt sớm nhận diện, cảnh báo những nguy cơ tiềm ẩn mất an toàn; nâng cao công tác tự chủ an toàn của CBCN. Mục tiêu trong năm 2024 Công ty không để xảy ra tai nạn lao động, sự cố thiết bị, sự cố cháy nổ nghiêm trọng, không để xảy ra sạt lở bờ mỏ.

- Chủ động xây dựng và thực hiện các biện pháp phòng ngừa; tăng cường kiểm tra, kiểm soát bảo vệ an ninh trật tự, nhất là công tác bảo vệ tài nguyên, ranh giới mỏ, khai thác, chế biến và tiêu thụ than, khoáng sản, quản lý đất đai, đặc biệt khu vực bãi thải Đông Cao Sơn. Phối hợp chặt chẽ với địa phương, các đơn vị trong khu vực đảm bảo ổn định an ninh trật tự trên địa bàn.

5. Công tác đầu tư, bảo vệ môi trường

- Hoàn tất các thủ tục và tập trung thi công “Xây dựng công trình tạm sửa chữa Lò số 2 thuộc Hệ thống thoát nước +28 phục vụ thoát nước 03 mỏ Cọc Sáu, Đèo Nai, Cao Sơn” và phối hợp cùng Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomín có phương án cụ thể. Tổ chức thực hiện quyết toán Dự án đầu tư XDCT Mỏ than Cọc Sáu.

- Chủ động ứng phó và thực hiện các biện pháp phòng chống diễn biến bất thường, cực đoan của thời tiết.

- Chỉ đạo, thực hiện hiệu quả công tác tưới nước dập bụi trên khai trường mỏ và các khu vực gần khu vực dân cư. Đặc biệt khai thác sử dụng hiệu quả các hệ thống phun sương dập bụi và kiểm soát môi trường tại khu vực Sàng 1, cầu thải và bãi thải Đông Cao Sơn.

6. Công tác tổ chức, tái cơ cấu, phát triển nguồn nhân lực

- Rà soát cân đối, sắp xếp lao động hợp lý phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty để đảm bảo hiệu quả sử dụng lao động.
- Tiếp tục tập trung thực hiện các nội dung Phương án hợp nhất Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin và Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin theo chỉ đạo của Chính phủ và Tập đoàn đảm bảo tiên độ và theo đúng quy định của pháp luật.
- Tập trung thực hiện công tác tái cơ cấu tổ chức bộ máy và lao động theo hướng tinh gọn, hiệu quả theo định biên lao động của TKV.

7. Công tác quản trị chi phí; quản lý kinh tế, tài chính

- Tiếp tục rà soát công tác quản lý các lĩnh vực, bổ sung và hoàn thiện các quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty/và Công ty hợp nhất đi vào hoạt động đảm bảo tính pháp lý, phù hợp với quy định của pháp luật và quy định quản lý hiện hành.
- Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, quản trị chi phí; tổ chức kiểm soát chặt chẽ chi phí từ đầu vào đến đầu ra ở các công đoạn SXKD, đặc biệt quản lý, kiểm soát chặt chẽ các chỉ tiêu kỹ thuật công nghệ, định mức tiêu hao vật tư chủ yếu, quản trị chi phí. Tổ chức giao kế hoạch gắn với giao khoán chi phí cho các đơn vị, bộ phận đảm bảo mục tiêu tiết kiệm, hiệu quả theo kế hoạch Tập đoàn TKV giao.
- Lập kế hoạch và triển khai thực hiện hiệu quả công tác tài chính; cân đối hợp lý thu chi; khai thác và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn kinh doanh.

8. Công tác chăm lo đời sống, tinh thần cho người lao động

- Quan tâm hơn nữa công tác chăm lo đời sống, chăm sóc sức khỏe, đặc biệt quan tâm cải thiện điều kiện làm việc; tạo điều kiện việc làm, nâng cao thu nhập cho CBCN.
- Quản lý chặt chẽ quỹ tiền lương, tổ chức quản lý công tác lao động tiền lương đảm bảo cân đối thu nhập và việc làm cho các đơn vị trong Công ty.
- Tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.
- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn đến người lao động về những mục tiêu và giải pháp thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, phát động các phong trào thi đua lao động sản xuất, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ SXKD của Công ty năm 2024.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023, phương hướng nhiệm vụ năm 2024 của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin xin được báo cáo Quý vị cổ đông/.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- Các TV HĐQT, BKS;
- Ban Giám đốc;
- Đảng ủy, Công đoàn, Đoàn TN;
- Lưu VP (Th).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Thuận

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CP THAN CỘC SÁU - VINACOMIN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đã được Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC kiểm toán

I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

STT	NỘI DUNG	MÃ SỐ	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	767.245.543.615	729.977.245.427
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	1.038.853.235	1.617.937.299
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	0	0
	- Chứng khoán kinh doanh			
	- Dự phòng giảm giá chứng khoán KD			
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	141.248.930.397	358.793.668.706
4	Hàng tồn kho	140	510.137.707.488	273.398.907.895
5	Tài sản ngắn hạn khác	150	114.820.052.495	96.166.731.527
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	200	546.884.684.568	690.095.054.455
1	Các khoản phải thu dài hạn	210	65.161.310.408	59.578.913.199
2	Tài sản cố định	220	421.622.234.370	530.553.995.404
	- Tài sản cố định hữu hình	221	421.622.234.370	530.493.658.630
	- Tài sản cố định vô hình	227	0	60.336.774
	- Tài sản cố định thuê tài chính		0	0
3	Bất động sản đầu tư	230	0	0
4	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	240	4.757.193.805	4.317.193.805
5	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	0	0
	- Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		0	0
	- Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		0	0
6	Tài sản dài hạn khác	260	55.343.945.985	95.644.952.047
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	1.314.130.228.183	1.420.072.299.882
IV	NỢ PHẢI TRẢ	300	921.972.973.086	1.088.119.777.612
1	Nợ ngắn hạn	310	824.573.088.945	928.013.616.691
2	Nợ dài hạn	330	97.399.884.141	160.106.160.921
V	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	392.157.255.097	331.952.522.270
1	Vốn chủ sở hữu	410	392.157.255.097	331.952.522.270
	- Vốn góp của chủ sở hữu	411	324.961.050.000	324.961.050.000
	- Quỹ đầu tư phát triển	418	2.040.317.377	2.040.317.377
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	65.155.887.720	4.951.154.893
2	Nguồn kinh phí, quỹ khác	430		
	Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		1.314.130.228.183	1.420.072.299.882

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

STT	CHỈ TIÊU		NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	2.268.369.650.780	3.237.000.594.683
2	Các khoản giảm trừ doanh thu			
3	Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	10	2.268.369.650.780	3.237.000.594.683
4	Giá vốn hàng bán	11	2.042.439.020.715	3.082.129.675.027
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và CCDV	20	225.930.630.065	154.870.919.656
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	1.923.863.727	1.758.174.320
7	Chi phí tài chính	22	36.434.690.934	46.116.511.881
8	Chi phí bán hàng	25	2.611.165.450	2.953.739.519
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	128.705.499.000	115.172.877.319
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	60.103.138.408	-7.614.034.743
11	Thu nhập khác	31	19.655.026.206	10.457.477.478
12	Chi phí khác	32	1.699.648.895	673.435.147
13	Lợi nhuận khác	40	17.955.377.311	9.784.042.331
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	78.058.515.719	2.170.007.588
15	Chi phí thuế thu nhập DN hiện hành	51	17.853.782.892	40.811.061.184
16	Chi phí thuế thu nhập DN hoãn lại	52	-	-40.215.043.411
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	60.204.732.827	1.573.989.815
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	1.853	48

III. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
1	Khả năng thanh toán nợ đến hạn	Lần	0,93	0,79
2	Hệ số nợ phải trả/ vốn CSH	Lần	2,32	3,22
3	Vòng quay vốn lưu động (DTT/VLĐ)	Lần	3,03	4,34
4	Vòng quay hàng tồn kho (DTT/HTK)	Lần	5,79	7,84
5	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	+ Hệ số LNST/ Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	18,41	0,48
	+ Hệ số LNST/ Tổng tài sản (ROA)	%	4,40	0,10

Cảm Phả, ngày tháng 3 năm 2024

KẾ TOÁN TRƯỞNG**GIÁM ĐỐC**

Phạm Thanh Phương

Nguyễn Văn Thuận

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHI TRẢ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO CỦA HĐQT, BKS NĂM 2023

DVT: Đồng

TT	Họ và tên	Chức vụ kiêm nhiệm tại Công ty	Thù lao, HĐQT, BKS	Phụ cấp thành viên HĐQT độc lập	Tiền lương
I	HĐQT VÀ NGƯỜI QUẢN LÝ CÔNG TY		217.840.000	262.800.000	1.888.650.000
1	Ngô Thế Phiệt	Chủ tịch HĐQT	15.420.000	0	0
2	Trần Thế Thành	Chủ tịch HĐQT	44.740.000	0	0
5	Lưu Hoàng Sinh	Thành viên HĐQT độc lập	0	262.800.000	0
6	Nguyễn Văn Thuận	Thành viên HĐQT - Giám đốc Công ty	52.560.000	0	444.600.000
7	Nguyễn Tấn Long	Thành viên HĐQT - Phó Giám đốc Công ty	52.560.000	0	394.200.000
8	Đình Thái Bình	Thành viên HĐQT - Phó Giám đốc Công ty	52.560.000	0	394.200.000
9	Trần Nhật Quang	Phó Giám đốc Công ty	0	0	295.650.000
10	Phạm Thanh Phương	Kế toán trưởng	0	0	360.000.000
II	BAN KIỂM SOÁT		160.080.000	0	300.373.000
1	Nguyễn Thị Lương Anh	Trưởng ban KS	54.960.000		0
2	Trần Thị Điệp	Thành viên ban KS	52.560.000		152.584.000
3	Vũ Thiệu Thành	Thành viên ban KS	52.560.000		147.789.000
	Tổng số		377.920.000	262.800.000	2.189.023.000

Cẩm Phả, ngày tháng 3 năm 2024

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH
Về việc Phân phối lợi nhuận và
trích lập các quỹ của Công ty năm 2023

Kính gửi: Các Quý vị cổ đông Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin.

Căn cứ Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định 87/2015/NĐ-CP ngày 16/10/2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp Nhà nước và doanh nghiệp có vốn Nhà nước;

Căn cứ Thông tư 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp Nhà nước và các doanh nghiệp có vốn Nhà nước; thông tư 77/2021/TT-BTC ngày 17/09/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp Nhà nước và doanh nghiệp có vốn Nhà nước;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Than Cọc Sáu – Vinacomin đã được sửa đổi, bổ sung và nhất trí thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty ngày 22/4/2021;

Căn cứ Quyết định số 42/QĐ-TCS ngày 14/4/2022 của HĐQT Công ty về việc ban hành quy chế quản lý tài chính của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Cọc Sáu – Vinacomin trình Đại hội đồng cổ đông Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2023 của Công ty như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền	Tỷ lệ (%)
1	Lợi nhuận trước thuế TNDN năm 2023	Đồng	78.058.515.719	
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	Đồng	17.853.782.892	
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2023	Đồng	60.204.732.827	
4	Tổng lợi nhuận lũy kế sau thuế chưa phân phối	Đồng	65.155.887.720	100
	<i>Trong đó:</i>			
-	<i>Lợi nhuận từ năm trước chuyển sang</i>	<i>Đồng</i>	<i>4.951.154.893</i>	<i>7,60</i>
-	<i>- Lợi nhuận năm nay</i>	<i>Đồng</i>	<i>60.204.732.827</i>	<i>92,40</i>
4.1	Chia cổ tức (3% vốn điều lệ)	Đồng	9.748.831.500	14,96
4.2	Lợi nhuận được trích bổ sung các quỹ	Đồng	15.192.012.809	
-	<i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi</i>	<i>Đồng</i>	<i>15.034.625.309</i>	<i>23,08</i>

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền	Tỷ lệ (%)
-	<i>Quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp</i>	<i>Đồng</i>	<i>157.387.500</i>	<i>0,24</i>
4.3	Lợi nhuận để lại chưa phân phối	Đồng	40.215.043.411	61,72
	<i>(Công ty sẽ thực hiện phân phối sau khi được hoàn nhập tài sản thuế TNDN hoãn lại theo nguyên tắc kế toán)</i>			

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS Công ty;
- Các cổ đông Công ty;
- Lưu VT, HĐQT, H(....).

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Ngô Thế Phiệt

Cám Phả, ngày tháng 3 năm 2024

DỰ THẢO

BÁO CÁO

Chi trả tiền thù lao của thành viên HĐQT, BKS và tiền lương của người quản lý Công ty năm 2023; chi trả phụ cấp đối với thành viên HĐQT độc lập năm 2023; kế hoạch chi trả tiền thù lao của thành viên HĐQT, BKS và tiền lương của người quản lý Công ty năm 2024; chi trả phụ cấp đối với thành viên HĐQT độc lập năm 2024

Kính gửi: Các Quý vị cổ đông Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin

Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính Phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu – Vinacomin.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin số 46/NQ-ĐHĐCĐ ngày 06/5/2023;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin báo cáo Đại hội về việc chi trả tiền thù lao của thành viên HĐQT, BKS và tiền lương người quản lý Công ty năm 2023; chi trả phụ cấp đối với thành viên HĐQT độc lập năm 2023; kế hoạch chi trả tiền thù lao của thành viên HĐQT, BKS và tiền lương của người quản lý Công ty năm 2024; chi trả phụ cấp đối với thành viên HĐQT độc lập năm 2024 như sau:

1. Tiền thù lao chi trả cho các thành viên HĐQT, BKS và tiền lương của người quản lý Công ty năm 2023; chi trả tiền phụ cấp đối với thành viên HĐQT độc lập năm 2023

- a) Tiền thù lao của các thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2023
- | | |
|--|---------------------|
| - 05 Thành viên HĐQT của Công ty | : 217.840.000 đồng. |
| - 03 Thành viên Ban Kiểm soát của Công ty | : 160.080.000 đồng. |
| Tổng số tiền thù lao chi trả cho HĐQT, BKS | : 377.920.000 đồng. |

Bằng chữ: (Ba trăm bảy mươi bảy triệu chín trăm hai mươi ngàn đồng chẵn)

b) Chi trả tiền phụ cấp cho thành viên HĐQT độc lập năm 2023: 262.800.000 đồng.

c) Tiền lương của Người quản lý Công ty năm 2023: 1.888.650.000 đồng.

2. Kế hoạch chi trả thù lao, phụ cấp và các lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và tiền lương của người quản lý Công ty năm 2024

Căn cứ Quyết định số 1387/QĐ-TKV ngày 29/7/2019 của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam về việc ban hành hướng dẫn cơ chế trả lương áp dụng trong TKV; Quyết định số 1803/QĐ – TKV ngày 28/12/2021 của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam về việc sửa đổi, bổ sung, một số nội dung ban hành tại Quyết định số 1387/QĐ – TKV ngày 29/7/2019 của Tập đoàn;

a) Mức chi trả tiền thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách năm 2024 được xác định như sau:

STT	Chức danh	Mức thù lao hàng tháng (VNĐ/người)
1	Chủ tịch HĐQT	$25.700.000 \times 20\% = 5.140.000$
2	Thành viên HĐQT	$21.900.000 \times 20\% = 4.380.000$
3	Trưởng ban Kiểm soát	$22.900.000 \times 20\% = 4.580.000$
4	Thành viên BKS	$21.900.000 \times 20\% = 4.380.000$

b) Thành viên HĐQT độc lập được chi trả phụ cấp tương đương mức tiền lương của thành viên HĐQT hoạt động chuyên trách là 21.900.000 đồng/người/tháng.

c) Người quản lý Công ty được hưởng mức lương theo kế hoạch như sau:

- Giám đốc điều hành Công ty : 24.700.000 đồng/người/tháng.
- Phó Giám đốc Công ty : 21.900.000 đồng/người/tháng.
- Kế Toán trưởng : 20.000.000 đồng/người/tháng.

d) Phương thức chi trả: Việc chi trả thù lao/phụ cấp/tiền lương của các thành viên HĐQT/HĐQT độc lập, BKS và người quản lý Công ty được tạm ứng 80% mức thù lao/phụ cấp/tiền lương của tháng đó; số còn lại được quyết toán và chi trả vào cuối năm dựa trên kết quả SXKD của Công ty và mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong năm của từng thành viên HĐQT, BKS, người quản lý Công ty theo quy định tại Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính Phủ và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS Công ty (B/c);
- Các cổ đông Công ty;
- Lưu VT, HĐQT, TCLĐ, Ph(...).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Ngô Thế Phiệt

Cám Phả, ngày tháng 3 năm 2024

DỰ THẢO

BÁO CÁO
Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023
phương hướng nhiệm vụ năm 2024

Kính gửi: Các Quý vị cổ đông Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin xin được báo cáo các Quý vị cổ đông về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023, phương hướng nhiệm vụ năm 2024 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023

1. Cơ cấu tổ chức của HĐQT

Năm 2023 là năm thứ 2 của nhiệm kỳ IV (2022 ÷ 2027), các thành viên Hội đồng quản trị gồm có:

- | | |
|-------------------------|--|
| 1. Ông Trần Thế Thành | Chủ tịch HĐQT đến 01/8/2023, thành viên HĐQT đến 02/10/2023 (không điều hành); |
| 2. Ông Ngô Thế Phiệt | Thành viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT từ ngày 02/10/2023 (không điều hành); |
| 3. Ông Nguyễn Văn Thuận | Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty; |
| 4. Ông Nguyễn Tấn Long | Thành viên HĐQT, Phó giám đốc Công ty; |
| 5. Ông Đinh Thái Bình | Thành viên HĐQT, Phó giám đốc Công ty; |
| 6. Ông Lưu Hoàng Sinh | Thành viên HĐQT độc lập. |

Trong 05 thành viên HĐQT có 03 thành viên kiêm nhiệm chức vụ điều hành Công ty, 01 thành viên là thành viên HĐQT không điều hành, 01 thành viên HĐQT độc lập. Các thành viên HĐQT đều được phân công phụ trách, theo dõi từng lĩnh vực quản lý, sản xuất kinh doanh cụ thể phù hợp với năng lực, kinh nghiệm của mình.

2. Các hoạt động của Hội đồng quản trị

2.1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị

HĐQT đã tổ chức họp thường kỳ theo quy định và các cuộc họp đột xuất khác để nghe các thành viên HĐQT báo cáo tình hình hoạt động SXKD của Công ty và thảo luận để kịp thời đưa ra các quyết định phù hợp với điều kiện thực tế SXKD của Công ty, cụ thể:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Trần Thế Thành	CT HĐQT	13/18	72.2%	Không còn là Chủ tịch HĐQT từ 01/08/2023 không còn là TV HĐQT từ 02/10/2023
2	Ông Ngô Thế Phiệt	CT HĐQT	11/11	100%	Là thành viên HĐQT, là Chủ tịch HĐQT từ 02/10/2023
3	Ông Nguyễn Văn Thuấn	TV HĐQT	29/29	100%	
4	Ông Nguyễn Tấn Long	TV HĐQT	29/29	100%	
5	Ông Đinh Thái Bình	TV HĐQT	29/29	100%	
6	Ông Lưu Hoàng Sinh	TV HĐQT	29/29	100%	

Trong năm 2023, HĐQT Công ty đã họp 29 phiên, Người đại diện của TKV tại Công ty đã họp 13 phiên, năm 2023 HĐQT ban hành 137 văn bản theo thẩm quyền (trong đó gồm 62 Nghị quyết và 75 quyết định, văn bản khác). HĐQT thực hiện nghiêm công tác quản trị, giám sát bộ máy điều hành Công ty nhằm triển khai thực hiện đúng nghị quyết, quyết định ban hành của HĐQT.

Thực hiện đầy đủ các báo cáo định kỳ và báo cáo khi có yêu cầu của Chủ sở hữu hoặc cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; thực hiện công bố thông tin đúng quy định của pháp luật, công khai, minh bạch.

Năm 2023, HĐQT đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty. Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên diễn ra ngày 06/05/2023, Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2023 vào ngày 02/10/2023, Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2023 vào ngày 29/12/2023 và kịp thời triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và các Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2023; các thành viên HĐQT Công ty đã hoạt động đúng chức trách, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, minh bạch, vì lợi ích của các cổ đông và của Công ty.

Thành viên độc lập HĐQT hoạt động tuân thủ các quy định của Nhà nước, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT để thực hiện nhiệm vụ giám sát hoạt động của HĐQT, các hoạt động SXKD của Công ty; giám sát triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT. Trong năm 2023 thành viên độc lập HĐQT đã hoàn thành chức năng, nhiệm vụ được phân công.

2.2. Chỉ đạo thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2023 có rất nhiều khó khăn tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, do yếu tố khách quan nên năm 2023 Công ty phải giảm sản lượng và điều chỉnh kế hoạch năm 2023 so với kế hoạch Đại hội cổ đông đề ra (than nguyên khai từ 1.510.000 xuống còn 860.000 tấn; than sạch từ sản phẩm ngoài than từ 400.000 tấn lên 1.100.000 tấn, Hệ số bóc từ 11,79 m³/tấn tăng lên 15,08 m³/tấn) đã ảnh hưởng đến tình hình SXKD và tài chính của Công ty, việc làm và đời sống của người lao động.

Hội đồng quản trị đã triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023; chỉ đạo, giám sát bộ máy điều hành quản lý Công ty thực hiện cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu SXKD năm 2023 theo kế hoạch điều chỉnh; bảo toàn vốn kinh doanh.

(Kết quả hoạt động SXKD năm 2023 như Giám đốc Công ty đã báo cáo trước Đại hội).

2.3. Công tác đầu tư phát triển sản xuất: Trong năm Công ty đã triển khai thực hiện 01 dự án chuyển tiếp của năm 2022 và 01 dự án khởi công mới với tổng giá trị đầu tư thực hiện năm 2023 là 03 tỷ 725 triệu đồng, đạt 86% kế hoạch điều chỉnh năm 2023.

- Triển khai các thủ tục thực hiện quyết toán Dự án đầu tư xây dựng công trình Mỏ Than Cọc Sáu.

- Phối hợp với Công ty cổ phần Than Đèo Nai thực hiện các công việc chuẩn bị “Dự án khai thác cụm mỏ Cọc Sáu - Đèo Nai” theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường Công ty ngày 02/10/2023; Dự án đã được UBND tỉnh Quảng Ninh và UBND thành phố Cẩm Phả đã có Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư và phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500; Hội đồng thẩm định của Bộ Tài nguyên và Môi trường đã thông qua Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án ngày 19/3/2024; Sở Công Thương - Quảng Ninh đang thẩm định Báo cáo NCKT (dự kiến hoàn thành trong tháng 4/2024, để có đủ điều kiện phê duyệt dự án).

2.4. Công tác tổ chức cán bộ

- Triển khai các thủ tục miễn nhiệm Chủ tịch HĐQT và miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với ông Trần Thế Thành về nghỉ hưu theo chế độ và bầu bổ sung ông Ngô Thế Phiệt làm thành viên HĐQT và giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty kể từ ngày 02/10/2023.

Năm 2023, Hội đồng quản trị Công ty đã họp và đi đến thống nhất về công tác tổ chức cán bộ trong Ban điều hành và cán bộ chủ chốt trong Công ty như sau:

- Phê duyệt bổ nhiệm Phó Giám đốc Công ty đối với ông Trần Nhật Quang, kể từ ngày 06/4/2023.

- Phê duyệt bổ nhiệm lại chức vụ Phó Giám đốc Công ty đối với ông Đinh Thái Bình.

- Thông qua đề Giám đốc Công ty điều động bố trí 03 cán bộ là Quản đốc, Trưởng phòng trong Công ty.

- Phê duyệt danh sách quy hoạch cán bộ lãnh đạo giai đoạn 2025-2030 và danh sách quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý Công ty giai đoạn 2020-2025 (sau rà soát, bổ sung); rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ giai đoạn 2020÷2025 và giai đoạn 2025÷2030 diện TKV quản lý.

2.5. Công tác tổ chức, tái cơ cấu, sử dụng lao động

- Công ty tập trung thực hiện các nội dung theo Đề án tái cơ cấu Công ty; rà soát, sắp xếp lại mô hình tổ chức sản xuất theo hướng tinh gọn, hiệu quả; hợp nhất Công trường Xúc Thắng Lợi và Công trường Xúc Tả Ngạn thành 01 Công trường Xúc; Công ty hiện còn 12 công trường, phân xưởng và 13 phòng quản lý.

- Tổ chức thực hiện các biện pháp tinh giản lực lượng lao động và cơ cấu lại lao động. Năm 2023 Công ty giảm tuyệt đối được 150 lao động, tổng số lao động đến 31/12/2023 là 1.964 người (nữ 405).

- Cân đối, sắp xếp lao động hợp lý, đảm bảo hiệu quả sử dụng lao động. Lao động bình quân năm 2023 giảm 6,36% so với năm 2022.

- Công ty triển khai các thủ tục và tập trung thực hiện các nội dung Phương án hợp nhất Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin và Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin đảm bảo yêu cầu và tiến độ.

3. Công tác giám sát đối với Giám đốc và Người điều hành Công ty

- Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt chức năng quản lý, giám sát, chỉ đạo Giám đốc và bộ máy điều hành Công ty thông qua chế độ báo cáo định kỳ và tổ chức họp hàng tháng, hàng quý giữa HĐQT với Giám đốc và Ban điều hành về tình hình sản xuất kinh doanh, tổ chức, tái cơ cấu, đầu tư, định hướng phát triển Công ty, các vấn đề phát sinh...

- Chỉ đạo triển khai xây dựng các kế hoạch, phương án SXKD, kế hoạch tài chính; theo dõi việc thực hiện kế hoạch đầu tư, triển khai thực hiện phương án tái cơ cấu Công ty, Phương án hợp nhất Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin và Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin đã được Đại hội đồng cổ đông và HĐQT Công ty phê duyệt.

- Chỉ đạo Giám đốc rà soát, sửa đổi, bổ sung và ban hành một số quy chế, quy định quản lý nội bộ cho phù hợp với quy định của pháp luật và yêu cầu nhiệm vụ.

- HĐQT đã tạo điều kiện thuận lợi nhất để Giám đốc điều hành chỉ đạo các đơn vị trong Công ty thực hiện tốt Nghị quyết, Quyết định của HĐQT Công ty và cấp trên. Trong quá trình tổ chức hoạt động SXKD năm 2023, Giám đốc và bộ máy điều hành Công ty đã thực hiện nghiêm chỉnh, đầy đủ các nội dung Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành.

Năm 2023, Giám đốc và bộ máy điều hành đã điều hành SXKD và các mặt hoạt động khác của Công ty đảm bảo đúng pháp luật, triển khai thực hiện nghiêm các Nghị quyết của HĐQT, Đại hội đồng cổ đông giao; Công ty cơ bản thực hiện hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2023 theo kế hoạch điều chỉnh, bảo toàn vốn kinh doanh, chấp hành đầy đủ các nghĩa vụ với Nhà nước đảm bảo việc làm và ổn định thu nhập cho người lao động.

4. Báo cáo thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2023

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin ngày 06 tháng 5 năm 2023, Công ty đã chi trả thù lao năm 2023 của các thành viên HĐQT, BKS kiêm nhiệm với tổng số tiền là 377.920.000 đồng; chi trả tiền phụ cấp của 01 thành viên HĐQT độc lập với số tiền là 262.800.000 đồng.

II. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2024

Năm 2024 dự báo là năm còn nhiều khó khăn, thách thức mới: Điều kiện khai thác và khai trường sản xuất của Công ty ngày càng khó khăn, đáy moong tiếp xuống sâu hơn, diện khai thác hẹp, độ cao nâng tải và cung độ vận chuyển lớn, địa chất phức tạp, tài nguyên khó khăn; tình hình thời tiết diễn biến khó lường; Công ty tiến hành hợp nhất với Công ty cổ phần Than Đèo Nai..... Để đảm bảo hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024, đảm bảo lợi nhuận, cổ tức cho cổ đông, như trong báo cáo phương hướng nhiệm vụ và các giải pháp chỉ đạo điều hành kế hoạch SXKD do Giám đốc đã trình bày, Hội đồng quản trị cần tập trung chỉ đạo, giải quyết một số vấn đề trọng tâm sau:

1. Tập trung chỉ đạo, điều hành các phương án tổ chức sản xuất kinh doanh của Công ty đảm bảo hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2024; đảm bảo lợi nhuận, cổ tức cho các cổ đông của Công ty.

2. Tiếp tục thực hiện hoàn thành Phương án hợp nhất Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin và Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 Công ty ngày 29/12/2023.

3. Tiếp tục rà soát công tác quản lý các lĩnh vực, bổ sung và hoàn thiện các quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty/và Công ty hợp nhất đi vào hoạt động đảm bảo tính pháp lý, phù hợp với quy định của pháp luật và quy định quản lý hiện hành.

4. Thực hiện công tác tái cơ cấu tổ chức bộ máy và phương án bố trí, sử dụng lao động theo Phương án hợp nhất Công ty cổ phần Than Cọc Sáu- Vinacomin và Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin.

5. Chỉ đạo quản trị chặt chẽ các chỉ tiêu kỹ thuật công nghệ, đặc biệt đảm bảo chất lượng than khai thác theo kế hoạch năm 2024; triển khai thực hiện các giải pháp tổ chức sản xuất hợp lý để tăng thời gian làm việc hữu ích của thiết bị, tăng năng suất lao động; tăng cường chỉ đạo, thực hiện các giải pháp tiết kiệm chi phí để giảm giá thành sản xuất.

6. Công tác đầu tư

6.1. Hoàn tất các thủ tục và tập trung thi công “Xây dựng công trình tạm sửa chữa Lò số 2 thuộc Hệ thống thoát nước +28 phục vụ thoát nước 03 mỏ Cọc Sáu, Đèo Nai, Cao Sơn”;

6.2. Tiếp tục phối hợp với Công ty cổ phần Than Đèo Nai thực hiện thủ tục xin cấp giấy phép và các công việc “Dự án khai thác cụm mỏ Cọc Sáu - Đèo Nai” theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường Công ty ngày 02/10/2023.

7. Quản trị và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả, đảm bảo an toàn tài chính.

8. Chỉ đạo thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn, bảo vệ môi trường; giữ vững công tác an ninh trật tự.

9. Quan tâm, chia sẻ và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các nhà đầu tư, cổ đông của Công ty; chăm lo, cải thiện điều kiện làm việc, đời sống vật chất và tinh thần, tạo đủ việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động.

10. Phối hợp chặt chẽ giữa bộ máy điều hành, Ban kiểm soát, với các tổ chức chính trị trong Công ty để phát huy sức mạnh tổng hợp trong sản xuất kinh doanh, thực hiện và trong quá trình thực hiện Phương án hợp nhất Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin và Công ty cổ phần Than Đèo Nai – Vinacomin.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023, phương hướng nhiệm vụ năm 2024; Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin trân trọng báo cáo trước Đại hội và xin ý kiến của các Quý vị cổ đông./

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- Các TV HĐQT, BKS;
- Ban Giám đốc;
- Lưu HĐQT (Th).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Ngô Thế Phiệt

Cẩm Phả, ngày tháng 3 năm 2024

DỰ THẢO

**BÁO CÁO CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

Kính gửi: Quý vị cổ đông Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ khoản 3, Điều 277 Nghị định 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin;

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của thành viên độc lập HĐQT được quy định tại Luật doanh nghiệp; Nghị định 155/2020/NĐ-CP và Điều lệ Công ty. Thành viên độc lập HĐQT Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin xin được báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của thành viên độc lập HĐQT và đánh giá của thành viên độc lập HĐQT về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023, kế hoạch hoạt động năm 2024 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT

1. Nhiệm vụ Thành viên độc lập HĐQT

Thành viên độc lập HĐQT Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin nhiệm kỳ 2022-2027 được bầu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty tổ chức vào ngày 26 tháng 4 năm 2022.

Tại Quyết định số 56/QĐ-TCS ngày 06 tháng 5 năm 2022 của HĐQT Công ty về việc phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2022-2027 và Quyết định số 98/QĐ-TCS ngày 02 tháng 10 năm 2023 của HĐQT Công ty, trong đó thành viên độc lập HĐQT được phân công một số nội dung chính sau đây:

- Thực hiện các nhiệm vụ của thành viên HĐQT, thành viên độc lập HĐQT được quy định trong Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ và Quy chế hoạt động của HĐQT;

- Giám sát, chỉ đạo và thẩm định trong các lĩnh vực công tác: Chăm lo đời sống của người lao động; công tác xã hội, thi đua khen thưởng, văn hóa thể thao; giám sát triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT;

- Chịu trách nhiệm trước HĐQT những phân việc được phân công; lập báo cáo kết quả hoạt động của thành viên độc lập HĐQT và báo cáo đánh giá hoạt động của HĐQT hàng năm theo quy định của pháp luật và Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác của HĐQT.

2. Hoạt động của Thành viên độc lập HĐQT

Thành viên độc lập HĐQT hoạt động căn cứ theo Luật Doanh nghiệp, các quy định hiện hành của Nhà nước, Điều lệ Công ty và theo nhiệm vụ được HĐQT phân công, trong năm 2023 đã tham dự 29 cuộc họp HĐQT = 100% và một số cuộc họp khác có liên quan đến công tác được phân công và theo yêu cầu của HĐQT. Các kỳ họp HĐQT đều được chuẩn bị kỹ về nội dung, đảm bảo chất lượng, trình tự, đúng nguyên tắc, bám sát tình hình thực tế SXKD của Công ty để đưa ra các quyết định kịp thời cho Giám đốc Công ty triển khai thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu, nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông/HĐQT đề ra.

Việc hoạt động của thành viên độc lập HĐQT thông qua giám sát đánh giá các hoạt động của Công ty, thông qua các hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc; giám sát triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT. Trong quá trình hoạt động, Thành viên độc lập HĐQT đã phối hợp tốt với các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và các Cổ đông. Thành viên độc lập HĐQT không bị can thiệp bởi các thành viên HĐQT, các cá nhân tổ chức trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình. Thành viên độc lập đã trực tiếp làm việc, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Giám đốc, các Phó giám đốc, Kế toán trưởng và CBCNV có liên quan để tiếp cận các thông tin phục vụ hoạt động của mình đồng thời trao đổi, thảo luận, góp ý kiến những vấn đề phát sinh, vướng mắc, góp phần duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trong năm 2023 thành viên độc lập HĐQT đã hoàn thành chức năng, nhiệm vụ được phân công theo quy định.

Phụ cấp Thành viên độc lập HĐQT thực hiện trong năm 2023 là 262.800.000 đồng.

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023

1. Tham gia các cuộc họp Hội đồng quản trị năm 2023

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Trần Thế Thành	CT HĐQT	13/18	72.2%	Không còn là Chủ tịch HĐQT từ 01/08/2023 không còn là TV HĐQT từ 02/10/2023
2	Ông Ngô Thế Phiệt	CT HĐQT	11/11	100%	Là thành viên HĐQT, là Chủ tịch HĐQT từ 02/10/2023
3	Ông Nguyễn Văn Thuận	TV HĐQT	29/29	100%	
4	Ông Nguyễn Tấn Long	TV HĐQT	29/29	100%	
5	Ông Đinh Thái Bình	TV HĐQT	29/29	100%	
6	Ông Lưu Hoàng Sinh	TV HĐQT	29/29	100%	

2. Thành viên và cơ cấu tổ chức của HĐQT

Năm 2023 là năm thứ 2 của nhiệm kỳ IV (2022-2027), các thành viên Hội đồng quản trị Công ty gồm có:

1. Ông Trần Thế Thành Chủ tịch HĐQT đến 01/8/2023, thành viên HĐQT đến 02/10/2023 (không điều hành);
2. Ông Ngô Thế Phiệt Thành viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT từ ngày 02/10/2023 (không điều hành);
3. Ông Nguyễn Văn Thuận Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty;
4. Ông Nguyễn Tấn Long Thành viên HĐQT, Phó giám đốc Công ty;
5. Ông Đinh Thái Bình Thành viên HĐQT, Phó giám đốc Công ty;
6. Ông Lưu Hoàng Sinh Thành viên HĐQT độc lập;

Trong 05 thành viên HĐQT có 03 thành viên kiêm nhiệm chức vụ điều hành Công ty, 01 thành viên là thành viên HĐQT không điều hành, 01 thành viên HĐQT độc lập. Các thành viên HĐQT đều được phân công phụ trách, theo dõi từng lĩnh vực quản lý, sản xuất kinh doanh cụ thể phù hợp với năng lực, kinh nghiệm của mình.

3. Các cuộc họp và Nghị quyết của HĐQT

HĐQT đã duy trì nề nếp các cuộc họp thường kỳ hàng tháng, hàng quý đảm bảo chương trình, số lượng thành viên dự họp và biểu quyết theo quy định. Tổ chức thực hiện tốt công tác giám sát của HĐQT đối với Giám đốc và những cán bộ quản lý điều hành.

Trong năm 2023, HĐQT Công ty đã họp 29 phiên, ban hành 137 văn bản theo thẩm quyền (trong đó gồm 62 Nghị quyết và 75 quyết định, văn bản khác). HĐQT thực hiện nghiêm công tác quản trị, giám sát bộ máy điều hành Công ty nhằm triển khai thực hiện đúng nghị quyết, quyết định ban hành của HĐQT, Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên và các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 của Công ty.

4. Thù lao, tiền lương, tiền thưởng và các lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty năm 2023

a) Chi trả thù lao, tiền lương đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty.

TT	CHỨC DANH	TIỀN LƯƠNG (đ)	THÙ LAO (đ)	GHI CHÚ
1	HĐQT và người quản lý Công ty	1.888.650.000	217.840.000	
2	Ban Kiểm soát	300.373.000	160.080.000	
3	Tiền thưởng đối với HĐQT, BKS	0	0	
	Tổng cộng:	2.189.023.000	377.920.000	

b) Chi trả phụ cấp cho thành viên HĐQT độc lập năm 2023 là: 12 tháng x 21.900.000 đồng/người/tháng = 262.800.000 đồng.

5. Đánh giá chung

HĐQT Công ty đã làm việc với tinh thần trách nhiệm cao và minh bạch trong công tác quản trị, tuân thủ Luật pháp và Điều lệ cũng như các quy chế quản lý của Công ty. HĐQT đã thực hiện đúng vai trò trong việc triển khai các chiến lược, kế hoạch, chủ trương,

định hướng. Tổ chức thực hiện tốt công tác giám sát của HĐQT đối với Giám đốc và những cán bộ quản lý điều hành.

Năm 2023, HĐQT đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty; các thành viên HĐQT Công ty đã hoạt động đúng chức trách, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, minh bạch.

III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT NĂM 2024

Để tiếp tục thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của Thành viên độc lập HĐQT theo quy định, Thành viên độc lập HĐQT xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2024 cụ thể như sau:

1. Thực hiện đúng các chức năng, nhiệm vụ của Thành viên độc lập HĐQT theo quy định của Nhà nước, Điều lệ và các quy định khác của Công ty.
2. Phối hợp với các Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban giám đốc và các phòng ban chức năng trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ.
3. Thành viên HĐQT độc lập thực hiện báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định.

Trên đây là nội dung cơ bản về hoạt động của thành viên độc lập HĐQT và đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT năm 2023, kế hoạch hoạt động năm 2024. Thành viên độc lập HĐQT xin trân trọng báo cáo trước Đại hội và xin ý kiến của các Quý vị cổ đông./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- Các TV HĐQT, BKS;
- Website Công ty;
- Lưu HĐQT (Th).

THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT

Lưu Hoàng Sinh

Cầm Phả, ngày tháng 3 năm 2024

DỰ THẢO

BÁO CÁO

Về việc thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với doanh nghiệp và người có liên quan

Kính gửi: Các Quý vị cổ đông Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ khoản 3, Điều 280, khoản 4, Điều 293 Nghị định số 155/2020/NP-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin đã được sửa đổi bổ sung và nhất trí thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty ngày 22 tháng 4 năm 2021;

Hội đồng quản trị Công ty xin trân trọng báo cáo, trình Đại hội cổ đông thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin với các doanh nghiệp và người có liên quan theo quy định tại khoản 2, Điều 164 và Điều 167 Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều 27 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty như sau:

I. Báo cáo kết quả thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các doanh nghiệp, cổ đông lớn và người có liên quan năm 2023

1. Trong năm 2023, Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin đã có Nghị quyết số 46/NQ-ĐHĐCĐ ngày 06 tháng 5 năm 2023 về việc thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin với doanh nghiệp và người có liên quan. Thực hiện hợp đồng phối hợp kinh doanh với Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV), Công ty ký các hợp đồng mua bán than và các lĩnh vực phục vụ sản xuất kinh doanh với Công ty Tuyển Than Cửa Ông -TKV, Công ty Kho Vận và Cảng Cầm Phả - Vinacomin, 02 đơn vị này là đơn vị trực thuộc TKV (TKV là cổ đông lớn sở hữu 65% vốn Điều lệ của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin). Trong năm 2023, tổng giá trị thực hiện giao dịch là 2.262.351.217.247 đồng, trong đó:

- Công ty Tuyển Than Cửa Ông - TKV : 1.406.084.503.244 đồng.
- Công ty Kho vận và Cảng Cầm Phả - Vinacomin : 856.266.714.003 đồng.

2. Ngoài ra năm 2023, Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin đã có Nghị quyết số 46/NQ-ĐHĐCĐ ngày 06 tháng 5 năm 2023 và Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin đã có Nghị quyết thông qua chủ trương thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các doanh nghiệp và người có liên quan tại Nghị quyết số 17/NQ-HĐQT ngày 08/02/2023 (được

công bố thông tin trên trang thông tin điện tử Công ty). Trong năm 2023, tổng giá trị thực hiện giao dịch là 556.197.219.516 đồng, trong đó:

TT	Tên đơn vị	Giá trị thực hiện giao dịch trong năm 2023 (đồng)
1	Công ty cổ phần Vật tư -TKV	516.176.661.236
2	Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại – Vinacomin - Chi nhánh Vân Long	39.743.813.900
3	Công ty cổ phần Tư vấn Đầu tư Mỏ và Công nghiệp- Vinacomin	276.744.380
4	Công ty cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin	Chưa phát sinh giao dịch
5	Công ty cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin	Chưa phát sinh giao dịch
6	Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin	Chưa phát sinh giao dịch
7	Viện Khoa học Công nghệ Mỏ - Vinacomin	Chưa phát sinh giao dịch

II. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các doanh nghiệp, cổ đông lớn và người có liên quan năm 2024

Trong năm 2024, Công ty có chủ trương thực hiện các hợp đồng, giao dịch với các doanh nghiệp, cổ đông lớn và người có liên quan theo quy định tại khoản 2 Điều 164 và Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 27 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty như sau:

STT	TÊN DOANH NGHIỆP/NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN	ĐỊA CHỈ, MÃ SỐ THUẾ	LĨNH VỰC GIAO KẾT HỢP ĐỒNG, GIAO DỊCH
1	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (nắm giữ 65% vốn điều lệ). Các Công ty trực thuộc gồm: (1) Công ty Tuyển Than Cửa Ông - TKV; (2) Công ty Kho vận và Cảng Cẩm Phả - Vinacomin.	Số 3 Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội. MST: 5700100256	Mua bán than và các lĩnh vực phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.
2	Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại - Vinacomin (TBKS Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin là Thành viên BKS Công ty). - Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại - Vinacomin - Chi nhánh Vân Long	Tầng 8 Tòa nhà Việt Á, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội. MST: 0103005779	Các lĩnh vực phục vụ sản xuất kinh doanh theo danh mục ngành nghề kinh doanh trong Giấy phép kinh doanh của các Công ty.
3	Công ty cổ phần Than Hà Tu- Vinacomin (Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin là Chủ tịch HĐQT Công ty; TBKS Công ty cổ phần Than Cọc Sáu- Vinacomin là TBKS Công ty).	Phường Hà Tu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. MST: 57001011323	Các lĩnh vực phục vụ sản xuất kinh doanh theo danh mục ngành nghề kinh doanh trong Giấy phép kinh doanh của các Công ty.
4	Công ty cổ phần Tư vấn Đầu tư Mỏ và Công nghiệp- Vinacomin (Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Than Cọc Sáu- Vinacomin là Chủ tịch HĐQT Công ty)	565 đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Hà Nội MST: 0500237543	Như mục 3

STT	TÊN DOANH NGHIỆP/NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN	ĐỊA CHỈ, MÃ SỐ THUẾ	LĨNH VỰC GIAO KẾT HỢP ĐỒNG, GIAO DỊCH
5	Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin (Trưởng ban kiểm soát Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin là TBKS Công ty).	Phường Cẩm Tây, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. MST: 5700101299	Như mục 3
6	Tổng Công ty Điện lực - TKV (Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin là Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty).	Số 78 Tầng 2 Tòa nhà SANNAM- Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội. MST: 0104297034	Như mục 3
7	Viện Khoa học Công nghệ Mỏ - Vinacomin (Trưởng ban kiểm soát Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin là Kiểm soát viên của Viện).	Số 3 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Hà Nội. MST: 0100101594	Như mục 3

- Thời hạn thực hiện các hợp đồng, giao dịch: Trong năm 2024.

- Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện các hợp đồng, giao dịch nêu trên tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua và giao cho Giám đốc - Người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin ký kết, tổ chức thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các doanh nghiệp và người có liên quan theo đúng quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- HĐQT, BKS, Ban GD Công ty;
- Phòng KH, KTTC, TBK;
- Lưu: HĐQT, TCLĐ (Th).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Ngô Thế Phiệt

Số: 09/TCS-BKS

Cám Phả, ngày tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO

Về hoạt động của Ban kiểm soát tại Công ty năm 2024

Căn cứ vào các quy định của Luật Doanh nghiệp; Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin Quy định về chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát;

Căn cứ Nghị quyết số 46/NQ-ĐHĐCĐ ngày 06/5/2023 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;

Căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh và Báo cáo quyết toán tài chính năm 2023 của Công ty cổ phần than Cọc Sáu - Vinacomin đã được Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC thực hiện kiểm toán.

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông những nội dung sau:

I. HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023

1. Hoạt động của Ban kiểm soát

1.1. Về tổ chức nhân sự

Ban kiểm soát Công ty Than Cọc Sáu - Vinacomin nhiệm kỳ 2022-2027 có 03 thành viên gồm 01 Trưởng ban, 02 thành viên. Các thành viên trong ban kiểm soát là kiêm nhiệm.

TT	Họ và tên	Chức danh được bầu	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Lương Anh	Trưởng ban	
2	Vũ Thiện Thành	Thành viên	
3	Trần Thị Điệp	Thành viên	

1.2. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023

Trong năm Ban kiểm soát đã thực hiện và hoàn thành các nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ của Công ty cũng như định hướng hoạt động của Ban kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua, cụ thể:

- Lập kế hoạch làm việc của Ban kiểm soát năm 2023 bao gồm thực hiện giám sát thường xuyên, báo cáo định kỳ, kế hoạch một số chuyên đề về kiểm tra công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh trong Công ty. Kế hoạch được gửi HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các đơn vị, phòng ban trong Công ty.

- Ban Kiểm soát đã tổ chức họp thường kỳ quý/lần và các cuộc họp đột xuất khác do yêu cầu công việc. Trong năm 2023, Ban kiểm soát Công ty đã tổ chức bảy (05) kỳ họp:

+ Các kỳ họp đảm bảo theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ hoạt động của Công ty. Tại cuộc họp, nội dung công việc thực hiện trong quý, hoặc những nội dung, vụ việc đột xuất cần kiểm tra được kiểm điểm, đánh giá đầy đủ, nghiêm túc; Các kỳ họp đều đủ các thành viên tham gia, mọi thành viên đều thực hiện quyền bình đẳng ý kiến, trước khi thống nhất nội dung biên bản họp.

+ Kết thúc năm 2023, cá nhân các thành viên Ban kiểm soát đều tự kiểm điểm đánh giá hoạt động kiểm soát theo chức năng nhiệm vụ được phân công.

- Thực hiện giám sát HĐQT, Ban Giám đốc trong việc quản lý và điều hành, giám sát việc chấp hành Điều lệ, triển khai thực hiện các nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Thông qua việc tham gia các cuộc họp thường xuyên, định kỳ của HĐQT đã giúp BKS nắm bắt thông tin, kịp thời đưa ra các đề xuất, kiến nghị với HĐQT trong việc quản lý, điều hành và thực hiện các quy chế quản lý nội bộ.

- Năm 2023, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra, giám sát theo kế hoạch hoạt động của Ban.

- Ban kiểm soát đã thực hiện theo dõi danh sách cổ đông và người có liên quan của Thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Ban Giám đốc. Giám sát việc thực thi pháp luật, việc công bố thông tin.

- Thực hiện thường xuyên trao đổi, giữa các thành viên Ban kiểm soát.

- Chủ động phối hợp với các phòng ban chuyên môn, đơn vị của Công ty trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ.

- Thường xuyên giữ mối liên hệ giữa các thành viên trong Ban kiểm soát, với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty và các cổ đông.

1.3. Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo chuyên đề

Năm 2023, việc tổ chức thực hiện kiểm soát tập trung những nội dung lớn, ảnh hưởng trọng yếu đến tình hình doanh thu, chi phí, kết quả SXKD của Công ty:

- Công tác thực hiện hợp đồng thuê ngoài vận chuyển đất đá; Thuê ngoài chế biến, thu hồi than sạch từ nguồn sản phẩm ngoài than;

- Công tác quản lý, sửa chữa, sử dụng tài sản cố định;

- Công tác quản lý và sử dụng vật tư;

- Ngoài ra thực hiện kiểm soát những nội dung khác theo tính chất thường kỳ: Công tác quản lý chi phí, công tác hạch toán.

- Quá trình kiểm tra, kiểm soát, được xem xét phân tích cụ thể, minh bạch và đều có sự tham gia của các cán bộ phòng ban quản lý của Công ty, kết quả kiểm tra đều có ý kiến và kiến nghị cụ thể:

+ Đối với những nội dung không trọng yếu, yêu cầu đơn vị điều chỉnh và chấn chỉnh lại trong quá trình thực hiện. Cảnh báo đối với những vấn đề nội dung có tiềm ẩn rủi ro, ảnh hưởng đến lợi ích Công ty. BKS trao đổi trực tiếp/hoặc ghi nhận trong biên bản làm việc để đơn vị xử lý và phòng ngừa.

2. Kết quả đánh giá của Ban kiểm soát

2.1. Về hoạt động quản lý điều hành của HĐQT

Hội đồng quản trị đã thể hiện rõ chức năng nhiệm vụ trong công tác định hướng, chỉ đạo quản lý Công ty trong phạm vi thẩm quyền của HĐQT, đã thực hiện nhiệm vụ của mình một cách cẩn trọng, minh bạch, thực hiện việc quản lý chặt chẽ đảm bảo lợi ích cho Công ty và các cổ đông thể hiện qua các nội dung như sau:

- Năm 2023, Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng tháng theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty. Các cuộc họp đều do Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì, thảo luận đảm bảo tính nghiêm túc và trách nhiệm. Các thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp có tinh thần trách nhiệm cao đối với việc tham gia ý kiến về các nội dung họp. Các cuộc họp đều được ghi nhận vào Biên bản và ban hành Nghị quyết để triển khai thực hiện. Trong năm, HĐQT đã tổ chức họp 29 phiên, ban hành 137 văn bản theo thẩm quyền (trong đó gồm 62 Nghị quyết và 75 Quyết định, văn bản khác), chỉ đạo các nội dung thuộc chức trách và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị để triển khai thực hiện các lĩnh vực Quản trị Công ty: Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty, công tác tái cơ cấu, quản lý đất đai, quản trị chi phí, Bảo vệ TNKS và môi trường..... Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, Đại hội cổ đông bất thường lần 1 ngày 02/10/2023, Đại hội cổ đông bất thường lần 2 ngày 29/12/2023 và kịp thời triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông theo đúng quy định.

- Xây dựng và triển khai các phương án điều hành SXKD năm 2023, kế hoạch tài chính, triển khai thực hiện phương án Tái cơ cấu của Công ty, phương án hợp nhất Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin và Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin theo kế hoạch đã được TKV, Đại hội đồng cổ đông và HĐQT Công ty phê duyệt.

- Triển khai các thủ tục miễn nhiệm Chủ tịch HĐQT và thành viên HĐQT Công ty đối với ông Trần Thế Thành về nghỉ hưu theo chế độ và bầu ông Ngô Thế Phiệt giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty kể từ ngày 02/10/2023.

- Bổ sung, sửa đổi và hoàn thiện các quy chế nội bộ để làm cơ sở cho hoạt động của Công ty ngày càng rõ ràng, minh bạch;

- Trong quá trình hoạt động, HĐQT đã chỉ đạo, giám sát Ban Giám đốc trong việc thực thi nhiệm vụ mà ĐHCĐ thông qua, bám sát chiến lược của Công ty, đồng thời đánh giá, giám sát hoạt động của Ban giám đốc;

- Hội đồng quản trị luôn tuân thủ Điều lệ Công ty, pháp luật nhà nước và đưa ra các giải pháp hữu hiệu giúp Công ty vượt qua những khó khăn để cơ bản hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.

2.2. Về công tác tổ chức thực hiện của Ban giám đốc Công ty

Ban Giám đốc có những chỉ đạo sát sao và quyết liệt trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao, đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, điều hành quản lý và phát huy các nguồn lực về vốn, tài sản; sử dụng vốn đúng mục đích trong sản xuất kinh doanh; tuân thủ các qui định của pháp luật trong kinh doanh, chấp hành đầy đủ nghĩa vụ tài chính với Nhà nước theo qui định; quản lý chặt chẽ tài sản và nguồn vốn của Công ty; đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động.

- Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và hợp đồng phối hợp kinh doanh giữa Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam với Công ty;
- Kịp thời đề xuất với Hội đồng quản trị những giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý của Công ty;
- Chủ động xây dựng và ban hành các văn bản quản lý khác trong Công ty thuộc thẩm quyền;
- Điều hành công việc sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và Quyết định của Hội đồng quản trị;
- Thực hiện thoả ước lao động và hợp đồng lao động đã ký, công tác quản lý tiền lương, tiền thưởng, nâng lương, nâng bậc v.v... được thực hiện theo qui định của Pháp luật và Quy chế của Công ty;
- Trực tiếp chỉ đạo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty theo các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty đề ra.

2.3. Nhận xét chung

- Nhìn chung trong năm 2023, Ban Kiểm soát Công ty đã hoàn thành nhiệm vụ kiểm soát của cổ đông giao theo đúng chức năng quyền hạn quy định trong Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật.
- Trong phạm vi quyền hạn, trách nhiệm của mình, BKS đánh giá HĐQT và Ban Giám đốc đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ; đúng quy chế và phù hợp với Luật doanh nghiệp cũng như Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, triển khai kịp thời các Quyết định, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT. Ban kiểm soát không thấy có bất kỳ điều gì bất thường trong hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc và cán bộ quản lý của Công ty.
- Trong năm Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ đơn thư khiếu nại, tố cáo nào từ các cổ đông về tình hình hoạt động quản lý điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc công ty.

3. Thu nhập, thù lao, các khoản lợi ích và chi phí cho thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành

HĐQT, Ban Điều hành, Ban kiểm soát được hưởng lương, thưởng, thù lao và các quyền lợi khác theo cơ chế lương, thưởng, các chế độ phúc lợi khác theo quy định hiện hành của Công ty và đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua.

- Thù lao thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không chuyên trách năm 2023:
 - + Chủ tịch Hội đồng quản trị: 5.140.000 đ/người/tháng.
 - + Thành viên Hội đồng quản trị: 4.380.000 đ/người/tháng.
 - + Trưởng Ban kiểm soát: 4.580.000 đ/người/tháng.
 - + Thành viên Ban kiểm soát: 4.380.000 đ/người/tháng.
- Thành viên HĐQT độc lập năm 2023: 21.900.000 đ/ng/tháng.

4. Sự phối hợp giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban điều hành

Ban kiểm soát, HĐQT và Ban giám đốc Công ty đã duy trì được mối quan hệ trong công tác, hợp tác phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty và các cổ đông,

tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các Quy chế nội bộ. HĐQT cùng Ban lãnh đạo điều hành Công ty đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập, cung cấp các thông tin, tài liệu cần thiết cho công tác kiểm tra giám sát của Ban Kiểm soát.

II. ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN KẾT QUẢ SXKD - THẨM ĐỊNH BCTC NĂM 2023

1. Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023:

Năm 2023 Công ty đã cơ bản thực hiện hoàn thành được các chỉ tiêu Kế hoạch SXKD theo kế hoạch điều chỉnh.

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	KẾ HOẠCH ĐẦU NĂM	KH ĐIỀU CHỈNH	THỰC HIỆN NĂM 2023	TỶ LỆ % THỰC HIỆN	
						KHĐN	KHĐC
A	B	C	1	2	3	$4=(3/1) * 100$	$5=(3/2)* 100$
I	Các chỉ tiêu hiện vật						
1	Đất đá bóc xúc	m ³	17.800.000	12.969.000	12.951.198	72,76	99,86
2	Than NKKT	m ³	1.510.000	860.000	860.056	56,96	100,01
3	Than sạch từ SPNT	Tấn	400.000	1.100.000	1.301.784	325,45	118,34
4	Hệ số bóc	m ³ /tấn	11,79	15,08	15,06	127,74	99,87
5	Than tiêu thụ	Tấn	1.907.000	1.954.000	2.231.817	117,03	114,22
II	Tổng doanh thu	Tr.đ	2.722.628	2.195.310	2.289.949	84,10	104,31
	Trong đó: Doanh thu Than	Tr.đ	2.722.628	2.195.310	2.258.244	82,94	102,87
III	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	40.389	40.389	78.059	193,27	193,27
IV	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ			60.205		
V	Tỷ lệ trả cổ tức/Vốn ĐL	%	≥3		3		
VI	Tiền lương bình quân	d/ng/th	10.253.000	10.194.000	10.294.000	100,40	100,98
VII	Đầu tư xây dựng	Tr.đ	9.889	4.347	3.725	37,67	85,69

* Nhận xét:

Với tài liệu được cung cấp, qua xem xét thẩm định và kết hợp với quá trình kiểm tra, giám sát, Ban kiểm soát Công ty thống nhất đánh giá:

- Năm 2023 Công ty đã tập trung chỉ đạo, tích cực triển khai đồng bộ các giải pháp trong tổ chức sản xuất kinh doanh, đoàn kết, quyết tâm khắc phục mọi khó khăn, tập trung đẩy mạnh sản xuất và tiêu thụ. Tuy nhiên, trong điều kiện khai thác khó khăn của Công ty, than nguyên khai thác và chất lượng than nguyên khai không đạt KH giao tuyển dẫn đến khối lượng than nguyên khai giao Cửa Ông thấp không đạt theo kế hoạch đầu năm, Công ty đã tập trung chỉ đạo sản xuất, xây dựng Phương án và báo cáo TKV làm thêm sản lượng than sạch từ SPNT năm 2023 để tăng doanh thu từ nguồn than sạch từ SPNT. Năm 2023 Công ty đã cơ bản thực hiện hoàn thành được các chỉ tiêu Kế hoạch SXKD theo kế hoạch điều chỉnh.

- HĐQT, Ban Giám đốc đã nghiêm túc quán triệt, chấp hành, tuân thủ theo quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế của Công ty, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, vì lợi ích của các cổ đông.

- Thống nhất với các Báo cáo của HĐQT, Báo cáo của Ban Giám đốc trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;

- Hội đồng quản trị, Giám đốc không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, không lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để trục lợi hoặc phục vụ lợi ích cá nhân, gia đình và người thân.

Trong năm 2023, thông qua hoạt động giám sát của mình, Ban kiểm soát không nhận thấy bất kỳ dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Ban kiểm soát cho rằng các hoạt động của Công ty đã đảm bảo được việc phát triển an toàn và tuân thủ theo đúng Pháp luật, Điều lệ Công ty, các Nghị quyết của Đại hội Cổ đông và HĐQT.

2. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2023

2.1. Các số liệu về vốn và tài sản tại thời điểm 31/12/2023 như sau:

TT	Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu	Giá trị (ĐVT:VNĐ)
A	Tổng tài sản	1.314.130.228.183
I	Tài sản ngắn hạn	767.245.543.615
1	Trong đó: Tiền & các khoản tương đương tiền	1.038.853.235
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	141.248.930.397
4	Hàng tồn kho	510.137.707.488
4.1	Hàng tồn kho	510.137.707.488
+	Nguyên vật liệu tồn kho	15.551.976.110
+	Công cụ dụng cụ tồn kho	276.599.196
+	Sản phẩm dở dang tồn kho	469.702.228.807
+	Thành phẩm tồn kho	24.606.903.375
4.2	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-
5	Tài sản ngắn hạn khác	114.820.052.495
II	Tài sản dài hạn	546.884.684.568
B	Tổng nguồn vốn	1.314.130.228.183
I	Tổng nợ phải trả	921.972.973.086
1	Nợ ngắn hạn	824.573.088.945
2	Nợ dài hạn:	97.399.884.141
+	Trong đó: Vay và nợ dài hạn	94.537.400.293
II	Vốn chủ sở hữu (MS 400)	392.157.255.097
1	Vốn chủ sở hữu (MS 410)	392.157.255.097
	Trong đó: Vốn góp của chủ SH (MS 411)	324.961.050.000
-	Quỹ ĐTPT (MS 418)	2.040.317.377
-	Lợi nhuận ST chưa phân phối (MS 421)	65.155.887.720

2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	
C	Kết quả SXKD năm 2023	
1	Tổng thu nhập	2.289.948.540.713
	<i>Trong đó: D.thu thuần về bán hàng và CCDV</i>	2.268.369.650.780
2	Tổng chi phí hoạt động	2.211.890.024.994
3	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	78.058.515.719
4	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60.204.732.827
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.853
6	Cổ phiếu	32.496.105

2.2. Các chỉ tiêu tài chính

TT	Chỉ tiêu đánh giá doanh nghiệp	Giá trị
1	Hệ số phản ánh cơ cấu tài sản	
	- Đầu tư ngắn hạn	0,58 lần
	- Đầu tư dài hạn	0,42 lần
2	Hệ số phản ánh cơ cấu nguồn vốn	
	- Hệ số nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	0,70 lần
	- Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (KH4,16 lần)	2,32 lần
3	Hệ số về khả năng thanh toán	
	- Khả năng thanh toán tổng quát	1,44 lần
	- Khả năng thanh toán hiện hành (Khả năng TT nợ đến hạn - KH0,50)	0,93 lần
	- Khả năng thanh toán nhanh	0,31 lần
4	Hệ số về hiệu quả sử dụng vốn	
	- Tỷ suất lợi nhuận/Vốn chủ sở hữu	23,87%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	18,41%
	- Tỷ suất lợi nhuận/Tổng tài sản	5,71%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	4,40%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần (ROS)	2,65%
5	Hệ số bảo toàn và phát triển vốn CSH	1,18 lần

2.3. Cơ cấu sở hữu cổ phần tại ngày 31/12/2023

Vốn điều lệ của công ty là 324.961.050.000 đồng được chia thành 32.496.105 cổ phần.

Trong đó:

+ Tập đoàn CN Than Khoáng sản Việt Nam: 211.224.690.000 đồng.

+ Các cổ đông khác: 113.736.360.000 đồng.

Ý kiến thẩm định của Ban kiểm soát:

Trên cơ sở thẩm định Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty cổ phần Than Cọc sáu - Vinacomin, Ban kiểm soát Công ty thống nhất xác nhận số liệu Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC. Theo ý kiến đánh giá của Ban kiểm soát Báo cáo tài chính năm 2023 của cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin:

- Đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31/12/2023, Kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ tài chính từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023 phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Công ty đã hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ về thuế đối với Nhà nước;
- Công ty thực hiện trích nộp BHXH, BHYT, KPCĐ kịp thời và đúng hạn cho 100% CBCNV đã ký hợp đồng lao động;
- Tổ chức bộ máy kế toán của Công ty được thực hiện tập trung đảm bảo phù hợp với quy trình tổ chức sản xuất và quản lý của Công ty;
- Chứng từ, sổ sách kế toán được ghi chép, hạch toán tuân thủ theo chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và phù hợp với chuẩn mực kế toán hiện hành.

3. Một số đề xuất, kiến nghị:

- Đề nghị Công ty tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý năng suất thiết bị, phát huy tối đa thiết bị Công ty hiện có.
- Hàng tháng, quý có đánh giá việc thực hiện định mức các vật tư chủ yếu của Công ty, để điều chỉnh định mức phù hợp.
- Tiếp tục tăng cường công tác quản lý về: Đất đai, tài nguyên và gianh giới mỏ; quản lý chất lượng than, nghiệm thu khối lượng mỏ, nghiệm thu trong quá trình chế biến, nghiệm thu công tác thuê ngoài bốc xúc, vận chuyển đất đá. Quản lý kho thành phẩm, kho bán thành phẩm và sản phẩm ngoài than.

Trên đây là kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2023 của Ban kiểm soát Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông để xem xét thông qua.

III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát và kế hoạch SXKD của Công ty năm 2023. Ban kiểm soát đề ra hoạt động năm 2024 như sau:

1. Giám sát hoạt động của HĐQT qua việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, việc ban hành Nghị quyết các kỳ họp thường kỳ hay bất thường của HĐQT, việc ban hành các Quy định, Quy chế, việc đôn đốc Ban Giám đốc điều hành tổ chức thực hiện các Nghị quyết và tuân thủ các Nghị quyết, các Quy định, Quy chế đã ban hành theo từng nội dung, từng lĩnh vực;
2. Giám sát hoạt động của Ban Giám đốc điều hành thông qua việc: Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đã được Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thông qua. Cần sâu sát thường xuyên trong công tác quản trị chi phí, sớm có ý kiến kiến nghị khi phát hiện những việc có tiềm ẩn rủi ro trong kinh doanh;

3. Giám sát việc chấp hành Điều lệ Công ty, Pháp luật nhà nước và việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. Thực hiện kế hoạch hoạt động giám sát, kiểm tra theo định kỳ hàng tháng, quý đã được xây dựng từ đầu năm;

4. Thẩm định Báo cáo tài chính 6 tháng và Báo cáo tài chính năm của Công ty; soát xét số liệu hàng tháng/quý đối với một số khoản mục có ảnh hưởng lớn tới kết quả tài chính;

5. Giám sát quá trình kiểm toán, báo cáo kiểm toán, thư quản lý của các Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán tại Công ty. Trao đổi, thảo luận với kiểm toán viên độc lập về nội dung, phạm vi kiểm toán, về các vấn đề tồn tại.

6. Phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong việc quản lý vốn chủ sở hữu. Tham gia với Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc thảo luận nội dung chỉ tiêu, cụ thể hoá Nghị quyết ĐHĐCĐ để đề ra các Nghị quyết thường kỳ.

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động trong năm 2023 và phương hướng hoạt động trong năm 2024 của Ban kiểm soát. Rất mong được sự tham gia góp ý của quý vị cổ đông để hoạt động của Ban kiểm soát ngày càng tốt hơn.

Nơi nhận:

- Cổ đông của Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS Công ty;
- Thư ký Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Thị Lương Anh

Số: 10/TTr- TCS

Cám Phá, ngày tháng 3 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn danh sách Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024

Kính gửi: Các Quý vị cổ đông Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin đã được sửa đổi, bổ sung và nhất trí thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty ngày 22/4/2021;

Thực hiện chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều lệ Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin.

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Than Cọc Sáu – Vinacomin kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty về việc lựa chọn danh sách Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 tại Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin như sau:

1. Đề xuất danh sách Công ty kiểm toán: Để đảm bảo lựa chọn được Công ty kiểm toán độc lập có uy tín, chất lượng, giá cả cạnh tranh. Thực hiện kiểm toán/soát xét báo cáo tài chính của Công ty. Ban Kiểm soát Công ty xin đề xuất danh sách công ty kiểm toán như sau:

- Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC;
- Công ty TNHH kiểm toán BDO.
- Công ty TNHH kiểm toán VACO.

Lý do đề xuất các công ty kiểm toán trên:

- Là những Công ty kiểm toán độc lập hoạt động hợp pháp tại Việt Nam được Bộ Tài chính chấp thuận cho doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán báo cáo tài chính các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2024 tại Quyết định số 2559/QĐ-BTC ngày 20/11/2023 và thuộc danh sách được kiểm toán các Công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán năm 2024 do Ủy Ban chứng khoán Nhà nước công bố trên Website của UBCKNN.

- Có kinh nghiệm kiểm toán đối với công ty đại chúng quy mô lớn tại Việt Nam.
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán.
- Đội ngũ kiểm toán có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm.
- Đáp ứng được yêu cầu của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin về phạm vi, tiến độ kiểm toán.

2. Đề xuất về việc lựa chọn Công ty kiểm toán: Kính đề nghị Đại hội cổ đông ủy quyền cho HĐQT Công ty thực hiện lựa chọn Công ty kiểm toán theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- Cổ đông của Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS Công ty;

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Thị Lương Anh

Cám Phả, ngày tháng 3 năm 2024

Dự thảo

BÁO CÁO

Việc thực hiện Phương án hợp nhất Công ty cổ phần Than Cọc Sáu và Công ty cổ phần Than Đèo Nai

Kính gửi: Quý vị cổ đông Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin;

Thực hiện Quyết định số 1263/QĐ-TTg ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án cơ cấu lại Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) đến năm 2025, trong đó có nội dung tiếp tục thực hiện triển khai hợp nhất Công ty cổ phần Than Cọc Sáu và Công ty cổ phần Than Đèo Nai theo Quyết định số 2006/QĐ-TTg ngày 12/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2023 Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin số 142/NQ-DHĐCĐ ngày 29/12/2023;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin xin báo cáo Quý vị cổ đông việc triển khai thực hiện Phương án hợp nhất Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin và Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin như sau:

1. Kết quả thực hiện phương án hợp nhất

- Ngày 02/10/2023 Công ty đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường, trong đó có nội dung thông qua chủ trương cơ cấu lại Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin và chuẩn bị Dự án khai thác cụm mỏ Cọc Sáu - Đèo Nai.

- Căn cứ Đề án cơ cấu lại TKV đến năm 2025 đã được Thủ tướng Chính Phủ phê duyệt tại Quyết định số 1263/QĐ-TTg ngày 27/10/2023 và Văn bản số 5408/TKV-TCNS ngày 02/11/2023 của TKV về việc triển khai hợp nhất Công ty cổ phần Than Đèo Nai và Công ty cổ phần Than Cọc Sáu. Trên cơ sở đó ngày 02/11/2023, Hội đồng quản trị Công ty đã có Nghị quyết triển khai thực hiện Phương án hợp nhất Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin và Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin. Thực hiện nghị quyết của Hội đồng quản trị, Công ty đã triển khai thực hiện các công việc:

+ Thành lập Ban chỉ đạo, Tổ công tác giúp việc Ban chỉ đạo và phân công nhiệm vụ các thành viên Ban chỉ đạo, Tổ công tác giúp việc Ban chỉ đạo triển khai hợp nhất Công ty cổ phần Than Cọc Sáu và Công ty cổ phần Than Đèo Nai.

+ Công ty phối hợp cùng các đơn vị tư vấn, Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin triển khai thực hiện các bước công việc thực hiện Phương án hợp nhất 2 Công ty.

+ Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2023 vào ngày 29/12/2023 để biểu quyết thông qua một số nội dung Phương án hợp nhất gồm: Thông qua Phương án hợp nhất Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin và Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin; thông qua dự thảo Hợp đồng hợp nhất giữa Công ty cổ phần Than

Cọc Sáu và Công ty cổ phần Than Đèo Nai; thông qua Điều lệ Công ty hợp nhất và bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty hợp nhất; thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để hoán đổi; thông qua Phương án sản xuất kinh doanh Công ty hợp nhất; bầu thành viên HĐQT và bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV; bầu thành viên Ban kiểm soát và bầu Trưởng ban kiểm soát Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV; bầu Giám đốc Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV.

+ Ngày 08/01/2024, HĐQT đã có Nghị quyết thông qua nội dung và ký kết Hợp đồng hợp nhất giữa Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin và Công ty cổ phần Than Đèo Nai;

+ Ngày 09/01/2024 gửi Thông báo Hợp đồng hợp nhất doanh nghiệp đến các chủ nợ và Người lao động trong Công ty theo quy định.

+ Công ty phối hợp cùng Công ty cổ phần Than Đèo Nai và Công ty tư vấn BVSC triển khai lập các báo cáo xây dựng bản cáo bạch và hồ sơ tài liệu gửi Ủy ban cạnh tranh quốc gia về tập trung kinh tế, ngày 06/02/2024 Ủy ban cạnh tranh quốc gia đã có Thông báo về việc tập trung kinh tế được thực hiện gửi hai Công ty.

+ Ngày 22/02/2024, HĐQT có Nghị quyết thông qua hồ sơ đăng ký phát hành cổ phiếu để hoán đổi theo Hợp đồng hợp nhất giữa Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin và Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin;

+ Ngày 23/02/2024 Công ty đã nộp bộ hồ sơ tài liệu lần đầu cho UBCKNN xin cấp phép về phương án phát hành cổ phiếu để thực hiện hợp nhất, ngày 19/3/2024 UBCKNN đã có Công văn số 1751/UBCK-QLCB về việc Hồ sơ đăng ký phát hành cổ phiếu để hoán đổi theo hợp đồng hợp nhất giữa TC6 và TDN (hiện nay Công ty đang phối hợp với Công ty cổ phần Than Đèo Nai và Công ty tư vấn BVSC bổ sung, hoàn thiện Hồ sơ gửi UBCKNN).

2. Đề nghị của Công ty: Trường hợp do yếu tố khách quan ảnh hưởng đến tiến độ hợp nhất, nếu đến ngày 30/6/2024 phương án hợp nhất hai Công ty chưa hoàn thành, Công ty sẽ tiếp tục hoạt động và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu theo kế hoạch TKV giao và được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua. Khi Công ty hợp nhất “Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV” đi vào hoạt động, Công ty sẽ thực hiện theo Phương án sản xuất kinh doanh Công ty hợp nhất đã được Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2023 của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu và Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 Công ty cổ phần Than Đèo Nai đã thông qua.

Trên đây là báo cáo việc thực hiện Phương án hợp nhất giữa Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin và Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin, kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin tiếp tục hoàn thiện các thủ tục, tài liệu liên quan để hợp nhất hai Công ty theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2023 Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin số 142/NQ-ĐHĐCĐ-2023 ngày 29/12/2023 đã thông qua./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- Các TV HĐQT, BKS;
- Ban Giám đốc;
- Lưu HĐQT (Th).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Ngô Thế Phiệt

Số: /BB-ĐHĐCĐ

Cẩm Phả, ngày 17 tháng 4 năm 2024

DỰ THẢO

BIÊN BẢN
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Hôm nay, vào hồi 13 giờ 30 phút, ngày 17/4/2023 tại Hội trường Tầng 2 - Nhà sinh hoạt công nhân Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin.

Địa chỉ: Phường Cẩm Phú – thành phố Cẩm Phả - tỉnh Quảng Ninh.

Mã số doanh nghiệp: 5700101002 đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 05/12/2019 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh; Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp ngày 13/5/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh.

Đã tiến hành tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, tham dự Đại hội gồm có:

1. Ông Ngô Thế Phiệt, Chủ tịch HĐQT và các thành viên trong HĐQT Công ty.
2. Bà Nguyễn Thị Lương Anh, Trưởng ban Kiểm soát và các thành viên trong BKS Công ty.
3. Ông Nguyễn Văn Thuấn, Thành viên HĐQT-Giám đốc Công ty và các thành viên trong Ban điều hành Công ty.
4. Ông (bà)....., Đại diện Công ty kiểm toán độc lập (Công ty TNHH AASC Việt Nam).

4. Và các vị cổ đông của Công ty, sở hữu và đại diện cho.....cổ phần, bằng.....% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. Những cổ đông vắng mặt đã uỷ quyền cho các cổ đông hiện diện tham dự Đại hội ngày hôm nay.

(Có danh sách các cổ đông tham dự Đại hội kèm theo biên bản này)

Đại hội do ông Ngô Thế Phiệt, Chủ tịch HĐQT Công ty làm Chủ tọa. Chủ tọa Đại hội cử ông Nguyễn Trung Thành, Thư ký Công ty làm thư ký Đại hội và cử các Ông sau:

- | | |
|--------------------------|-----------|
| 1. Ông Nguyễn Đức Phương | Tổ trưởng |
| 2. Ông Nguyễn Hữu Quang | Tổ viên |
| 3. Ông Nguyễn Xuân Dậu | Tổ viên |

Để giúp việc cho thư ký trong việc thu, đếm các thẻ biểu quyết và giải quyết các công việc có liên quan khác.

I. Thực hiện các thủ tục tiến hành Đại hội

I.1. Ông Nguyễn Hữu Quang, Trưởng ban Kiểm tra tư cách cổ đông đọc báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông và công bố các vị cổ đông có mặt đều đủ tư cách tham dự Đại hội; những cổ đông có mặt sở hữu và đại diện cho.....cổ phần, bằng% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020, Điều lệ của Công ty thì Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2024 là hợp pháp, hợp lệ và hội đủ điều kiện để tiến hành.

I.2. Ông Phạm Việt Thắng, Chánh Văn phòng trình bày quy chế và chương trình làm việc của đại hội và Đại hội đã biểu quyết thông qua quy chế, chương trình làm việc với kết quả như sau:

- Tổng số phiếu tán thành :..... phiếu, bằng% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu không tán thành :..... phiếu, bằng.....% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu trắng không có.

Quy chế và chương trình làm việc của Đại hội đã được thông qua với số phiếu tán thành bằng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

II. Sau khi thực hiện các thủ tục tiến hành Đại hội, Chủ tọa Đại hội đã điều hành việc trình bày các báo cáo, tờ trình về các vấn đề sau đây

II.1. Ông Nguyễn Văn Thuận, Thành viên HĐQT - Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo hoạt động SXKD năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2024 với các chỉ tiêu chủ yếu sau:

1.1. Kết quả SXKD năm 2023

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2023				
			KẾ HOẠCH ĐẦU NĂM	KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH	THỰC HIỆN	TỶ LỆ % SO VỚI	
						KH ĐẦU NĂM	KH ĐIỀU CHỈNH
1	Đất đá bóc xúc (đất CBSX)	m ³	17.800.000	12.969.000	12.951.198	72,8	99,9
2	Than sản xuất	Tấn	1.910.000	1.960.000	2.161.840	113,2	110,3
a	Than khai thác bóc vỉa	Tấn	1.510.000	860.000	860.056	57,0	100,0
b	Than sạch từ ĐDLT	Tấn	400.000	1.100.000	1.301.784	325,4	118,3
3	Hệ số bóc đất sản xuất	m ³ /tấn	11,79	15,08	15,06	127,7	99,9
4	Than tiêu thụ tổng số	Tấn	1.907.000	1.954.000	2.231.817	117,0	114,2
5	Doanh thu tổng số	Triệu đồng	2.722.628	2.195.310	2.290.285	84,1	104,3
-	Trong đó: Doanh thu than	Triệu đồng	2.722.628	2.195.310	2.258.244	82,9	102,9
6	Giá trị đầu tư XDCB	Triệu đồng	9.889	4.347	3.725	37,7	85,7
7	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	40.389	40.389	78.059	193,3	193,3
8	Tiền lương bình quân	1000 đ/người/tháng	10.253	10.194	10.294	100,4	101,0

1.2. Phương hướng, nhiệm vụ SXKD năm 2024

2.2.1. Mục tiêu chung: “An toàn – Đoàn kết - Phát triển - Hiệu quả”

2.2.2. Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD chủ yếu năm 2024

TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	KHỐI LƯỢNG
1	Đất đá bóc xúc	M ³	12.420.000
2	Than nguyên khai	Tấn	1.200.000
3	Than sạch từ sản phẩm ngoài than	Tấn	215.000
*	Hệ số bóc	M ³ /tấn	10,35
4	Than tiêu thụ	Tấn	1.415.000
5	Doanh thu tổng số	Tr.đ	1.751.712

TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	KHỐI LƯỢNG
	Trong đó: Doanh thu than	Tr.đ	1.751.712
6	Kế hoạch đầu tư xây dựng	Tr.đ	4.567
7	Kế hoạch tuyển dụng lao động	Người	82
8	Tiền lương bình quân	1.000đ/người/tháng	11.391
9	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	26.717
10	Dự kiến chi trả cổ tức	%	6

Khi Công ty hợp nhất “Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV” đi vào hoạt động, Công ty sẽ thực hiện kế hoạch theo Phương án sản xuất kinh doanh Công ty hợp nhất đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin thông qua tại Nghị quyết ĐHCĐ ngày 29/12/2023 và Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin thông qua tại Nghị quyết ĐHCĐ ngày 28/12/2023.

Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty căn cứ vào tình hình thực tế để điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2024 cho phù hợp nhằm đảm bảo hiệu quả, lợi ích của các cổ đông và Công ty.

II.2. Ông Phạm Thanh Phương, Kế Toán trưởng Công ty trình bày báo cáo

2.1. Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH AASC với một số chỉ tiêu cơ bản sau:

1. Tài sản ngắn hạn	: 767,245 tỷ đồng.
2. Tài sản dài hạn	: 546,885 tỷ đồng.
3. Tổng cộng tài sản	: 1.314,130 tỷ đồng.
4. Nợ phải trả	: 921,972 tỷ đồng.
5. Vốn chủ sở hữu	: 392,157 tỷ đồng.
6. Tổng lợi nhuận sau thuế	: 60,205 tỷ đồng.
7. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản	
- Khả năng thanh toán nợ đến hạn (lần)	: 0,93.
- Hệ số nợ phải trả/Vốn CSH (lần)	: 2,32.
- Vòng quay vốn lưu động (DDT/VLĐ) (lần)	: 3,03.
- Vòng quy hàng tồn kho (DTT/HTK) (lần)	: 5,79.
- Chỉ tiêu về khả năng sinh lời	
+ Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu (ROE) (%)	: 18,41.
+ Hệ số LNST/Tổng tài sản (ROA)	: 4,40.

2.2. Báo cáo đề xuất phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2023

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền	Tỷ lệ (%)
1	Lợi nhuận trước thuế TNDN năm 2023	Đồng	78.058.515.719	
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	Đồng	17.853.782.892	

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền	Tỷ lệ (%)
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2023	Đồng	60.204.732.827	
4	Tổng lợi nhuận lũy kế sau thuế chưa phân phối	Đồng	65.155.887.720	100
	<i>Trong đó:</i>			
-	<i>Lợi nhuận từ năm trước chuyển sang</i>	<i>Đồng</i>	<i>4.951.154.893</i>	<i>7,60</i>
-	<i>- Lợi nhuận năm nay</i>	<i>Đồng</i>	<i>60.204.732.827</i>	<i>92,40</i>
4.1	Chia cổ tức (3% vốn điều lệ)	Đồng	9.748.831.500	14,96
4.2	Lợi nhuận được trích bổ sung các quỹ	Đồng	15.192.012.809	
-	<i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi</i>	<i>Đồng</i>	<i>15.034.625.309</i>	<i>23,08</i>
-	<i>Quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp</i>	<i>Đồng</i>	<i>157.387.500</i>	<i>0,24</i>
4.3	Lợi nhuận để lại chưa phân phối	Đồng	40.215.043.411	61,72
	<i>(Công ty sẽ thực hiện phân phối sau khi được hoàn nhập tài sản thuế TNDN hoãn lại theo nguyên tắc kế toán)</i>			

Trường hợp Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty sau thanh kiểm tra của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền có thay đổi so với số liệu Công ty đã báo cáo ảnh hưởng đến kết quả xếp loại doanh nghiệp và Người quản lý, Công ty sẽ thay đổi mức đánh giá và phân phối lợi nhuận theo quy định của Nhà nước và pháp luật hiện hành.

2.3. Báo cáo kết quả thực hiện chi trả tiền thù lao của thành viên HĐQT, BKS và tiền lương của người quản lý Công ty năm 2023; chi trả tiền phụ cấp cho thành viên HĐQT độc lập năm 2023; kế hoạch chi trả thù lao, tiền lương và các lợi ích khác đối với HĐQT, BKS năm 2024.

2.3.1. Tiền thù lao chi trả cho các thành viên HĐQT, BKS và tiền lương của người quản lý Công ty năm 2023; chi trả tiền phụ cấp đối với thành viên HĐQT độc lập năm 2023

a) Tiền thù lao của các thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2023

- 05 Thành viên HĐQT của Công ty : 217.840.000 đồng.

- 03 Thành viên Ban Kiểm soát của Công ty : 160.080.000 đồng.

Tổng số tiền thù lao chi trả cho HĐQT, BKS : 377.920.000 đồng.

Bằng chữ: (Ba trăm bảy mươi bảy triệu chín trăm hai mươi ngàn đồng chẵn)

b) Chi trả tiền phụ cấp cho thành viên HĐQT độc lập năm 2023: 262.800.000 đồng.

c) Tiền lương của Người quản lý Công ty năm 2023: 1.888.650.000 đồng.

2.3.2. Kế hoạch chi trả thù lao, phụ cấp và các lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và tiền lương của người quản lý Công ty năm 2024.

Căn cứ Quyết định số 1387/QĐ-TKV ngày 29/7/2019 của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam về việc ban hành hướng dẫn cơ chế trả lương áp dụng trong TKV; Quyết định số 1803/QĐ – TKV ngày 28/12/2021 của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung ban hành tại Quyết định số 1387/QĐ – TKV ngày 29/7/2019 của Tập đoàn;

a) Mức chi trả tiền thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách năm 2024 được xác định như sau:

STT	Chức danh	Mức thù lao hàng tháng (VNĐ/người)
1	Chủ tịch HĐQT	25.700.000 x 20% = 5.140.000
2	Thành viên HĐQT	21.900.000 x 20% = 4.380.000
3	Trưởng ban Kiểm soát	22.900.000 x 20% = 4.580.000
4	Thành viên BKS	21.900.000 x 20% = 4.380.000

b) Thành viên HĐQT độc lập được chi trả phụ cấp tương đương mức tiền lương của thành viên HĐQT hoạt động chuyên trách là 21.900.000 đồng/người/tháng.

c) Người quản lý Công ty được hưởng mức lương theo kế hoạch như sau:

- Giám đốc điều hành Công ty : 24.700.000 đồng/người/tháng.
- Phó Giám đốc Công ty : 21.900.000 đồng/người/tháng.
- Kế Toán trưởng : 20.000.000 đồng/người/tháng.

***Phương thức chi trả:** Việc chi trả thù lao/phụ cấp/tiền lương của các thành viên HĐQT/HĐQT độc lập, BKS và người quản lý Công ty được tạm ứng 80% mức thù lao/phụ cấp/tiền lương của tháng đó; số còn lại được quyết toán và chi trả vào cuối năm dựa trên kết quả SXKD của Công ty và mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong năm của từng thành viên HĐQT, BKS, người quản lý Công ty theo quy định tại Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính Phủ và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

II.3. Ông Nguyễn Tấn Long, Thành viên HĐQT trình bày báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT năm 2023; phương hướng nhiệm vụ năm 2024 (Chi tiết như tài liệu kèm theo)

II.4. Ông Lưu Hoàng Sinh, Thành viên HĐQT độc lập trình bày các báo cáo

4.1. Báo cáo hoạt động của thành viên HĐQT quản trị độc lập và kết quả đánh giá của thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT năm 2023; phương hướng nhiệm vụ năm 2024 (Chi tiết như tài liệu kèm theo).

4.2. Báo cáo thông qua các hợp đồng giao dịch giữa Công ty với doanh nghiệp và người có liên quan năm 2023 và kế hoạch năm 2024 (Có báo cáo chi tiết kèm theo).

II.5. Bà Nguyễn Thị Lương Anh, Trưởng ban Kiểm soát Công ty trình bày báo cáo của Ban Kiểm soát với các nội dung

5.1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của HĐQT, Giám đốc Công ty và báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS năm 2023 (Chi tiết như tài liệu kèm theo).

5.2. Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính năm 2023

- Căn cứ kết quả SXKD và báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty do Công ty kiểm toán độc lập “Công ty TNHH AASC” kiểm toán, số liệu trong báo cáo tài chính năm 2023 đã được BKS Công ty thẩm định xác nhận phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31/12/2023; kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ tài chính từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023 phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

- Thống nhất các nội dung và ý kiến của Kiểm toán độc lập tại biên bản kết luận kiểm toán của Công ty TNHH AASC.

5.3. Báo cáo đề nghị lựa chọn danh sách Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.

Ban kiểm soát Công ty đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách các tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty và ủy quyền cho HĐQT thực hiện lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. Danh sách các tổ chức kiểm toán gồm:

- Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC.
- Công ty TNHH kiểm toán BDO.
- Công ty TNHH kiểm toán VACO.

II.6. Ông Phạm Thanh Phương, Kế Toán trưởng trình bày báo cáo kết quả, tiến độ thực hiện Phương án hợp nhất Công ty cổ phần Than Cọc Sáu – Vinacomin và Công ty cổ phần Than Đèo Nai – Vinacomin (Có báo cáo chi tiết kèm theo).

III. Chủ tọa Đại hội đã điều hành việc thảo luận và biểu quyết thông qua nội dung các báo cáo, tờ trình của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc Công ty đã trình bày

III.1. Thảo luận và biểu quyết thông qua báo cáo hoạt động SXKD năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024 với kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành phiếu, bằng.....% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
- Tổng số phiếu không tán thànhphiếu, bằng.....% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
- Tổng số phiếu trắng không có.

Báo cáo hoạt động SXKD năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024 đã được thông qua với số phiếu tán thành bằng% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

III.2. Thảo luận và biểu quyết thông qua báo cáo tài chính đã được qua kiểm toán năm 2023 với kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành phiếu, bằng.....% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
- Tổng số phiếu không tán thànhphiếu, bằng.....% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
- Tổng số phiếu trắng không có.

Báo cáo tài chính đã được qua kiểm toán năm 2023 đã được thông qua với số phiếu tán thành bằng% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

III.3. Thảo luận và biểu quyết thông qua phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2023 với kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thànhphiếu, bằng% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
- Tổng số phiếu không tán thànhphiếu, bằng.....% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
- Tổng số phiếu trắng không có.

Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2023 đã được thông qua với số phiếu tán thành bằng.....% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

III.4. Thảo luận và biểu quyết thông qua báo cáo tiền thù lao của các thành viên HĐQT, BKS, tiền lương của Người quản lý Công ty năm 2023; chi trả phụ cấp đối với thành viên HĐQT độc lập năm 2023; đề xuất tiền thù lao của các thành viên HĐQT, BKS, tiền lương và phụ cấp đối với thành viên HĐQT độc lập năm 2024 với kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành :phiếu, bằng% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu không tán thành : phiếu, bằng.....% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu trắng không có.

Báo cáo tiền thù lao của các thành viên HĐQT, BKS, tiền lương người quản lý Công ty năm 2023; chi trả phụ cấp đối với thành viên HĐQT độc lập năm 2023; đề xuất tiền thù lao của thành viên HĐQT, BKS, tiền lương của người quản lý Công ty và phụ cấp đối với thành viên HĐQT độc lập năm 2024 đã được thông qua với số phiếu tán thành bằng% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

III.5. Thảo luận và biểu quyết thông qua báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT năm 2023; phương hướng, nhiệm vụ năm 2024 với kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành : phiếu, bằng% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu không tán thành :phiếu, bằng.....% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu trắng không có.

Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT năm 2023; phương hướng, nhiệm vụ năm 2024 đã được thông qua với số phiếu tán thành bằng% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

III.6. Thảo luận và biểu quyết thông qua báo cáo hoạt động của thành viên HĐQT quản trị độc lập và kết quả đánh giá của thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT năm 2023; phương hướng nhiệm vụ năm 2024 với kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành : phiếu, bằng% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu không tán thành :phiếu, bằng.....% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu trắng không có.

Báo cáo hoạt động của thành viên HĐQT quản trị độc lập và kết quả đánh giá của thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT năm 2023; phương hướng nhiệm vụ năm 2024 đã được thông qua với số phiếu tán thành bằng% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

III.7. Thảo luận và biểu quyết thông qua báo cáo về các hợp đồng giao dịch giữa Công ty với doanh nghiệp và người có liên quan năm 2023 và kế hoạch năm 2024 với kết quả biểu quyết:

a) Kết quả biểu quyết lần 1 (khi cổ đông TKV tham gia biểu quyết)

- Tổng số phiếu tán thành : phiếu, bằng% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu không tán thành :.....phiếu, bằng.....% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu trắng không có.

b) Kết quả biểu quyết lần 2 (khi cổ đông TKV không tham gia biểu quyết)

- Tổng số phiếu tán thành : phiếu, bằng% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu không tán thành :.....phiếu, bằng.....% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu trắng không có.

Báo cáo thông qua các hợp đồng giao dịch giữa Công ty với doanh nghiệp và người có liên quan đã được thông qua với số phiếu tán thành bằng% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

III.8. Thảo luận và biểu quyết thông qua báo cáo của BKS về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của HĐQT, Giám đốc Công ty năm 2023; báo cáo tự đánh giá hoạt động của BKS năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024; báo cáo thẩm định báo cáo tài chính năm 2023 với kết quả biểu quyết như sau:

- Tổng số phiếu tán thành :..... phiếu, bằng.....% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu không tán thành :.....phiếu, bằng.....% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu trắng không có.

Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty năm 2023; báo cáo tự đánh giá hoạt động của BKS năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024; báo cáo thẩm định báo cáo tài chính năm 2023 đã được thông qua với số phiếu tán thành bằng% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

III.9. Thảo luận và biểu quyết thông qua báo cáo đề nghị lựa chọn danh sách Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 và ủy quyền cho Công ty thực hiện lựa chọn Công ty kiểm toán với kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành : phiếu, bằng.....% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu không tán thành :.....phiếu, bằng.....% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu trắng không có.

Báo cáo đề nghị lựa chọn danh sách Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 và ủy quyền cho HĐQT Công ty thực hiện lựa chọn Công ty kiểm toán đã được thông qua với số phiếu tán thành bằng% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

III.10. Thảo luận và biểu quyết thông qua báo cáo kết quả, tiến độ thực hiện Phương án hợp nhất Công ty cổ phần Than Cọc Sáu – Vinacomin và Công ty cổ phần Than Đèo Nai – Vinacomin với kết quả biểu quyết.

- Tổng số phiếu tán thành : phiếu, bằng.....% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu không tán thành :.....phiếu, bằng.....% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu trắng không có.

Báo cáo kết quả, tiến độ thực hiện Phương án hợp nhất Công ty cổ phần Than Cọc Sáu – Vinacomin và Công ty cổ phần Than Đèo Nai – Vinacomin và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty tiếp tục hoàn thiện các thủ tục, tài liệu có liên quan để hợp nhất hai Công ty theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2023 với số phiếu tán thành bằng% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

IV. Thông qua Nghị quyết, Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin năm 2024

Đại hội đã nghe ông Nguyễn Trung Thành, Thư ký Đại hội trình bày Nghị quyết, Biên bản Đại hội và biểu quyết thông qua với kết quả:

- Tổng số phiếu tán thành :.....phiếu, bằng.....% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu không tán thành :.....phiếu, bằng.....% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu trắng không có.

Nghị quyết, Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin năm 2023 đã được thông qua với số phiếu tán thành bằng% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

Đại hội kết thúc vào hồi 11 giờ 30 phút cùng ngày./.

THƯ KÝ

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Nguyễn Trung Thành

Ngô Thế Phiệt

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Các thành viên BGĐ Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT, Ph(.....).

Số: /NQ-ĐHĐCĐ

Cầm Phả, ngày 17 tháng 4 năm 2024

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN CỘC SÁU-VINACOMIN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin đã được sửa đổi, bổ sung và nhất trí thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty ngày 22/4/2021;

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin năm 2024 họp ngày 17 tháng 4 năm 2024.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024 của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin, bao gồm:

1.1. Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023, gồm các chỉ tiêu chính sau:

TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	NĂM 2023				
			KẾ HOẠCH ĐẦU NĂM	KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH	THỰC HIỆN	TỶ LỆ % SO VỚI	
						KHĐẦU NĂM	KHĐIỀU CHỈNH
1	Đất đá bóc xúc (đất CBSX)	m ³	17.800.000	12.969.000	12.951.198	72,8	99,9
2	Than sản xuất	Tấn	1.910.000	1.960.000	2.161.840	113,2	110,3
a	Than khai thác bóc vỉa	Tấn	1.510.000	860.000	860.056	57,0	100,0
b	Than sạch từ ĐDLT	Tấn	400.000	1.100.000	1.301.784	325,4	118,3
3	Hệ số bóc đất sản xuất	m ³ /tấn	11,79	15,08	15,06	127,7	99,9
4	Than tiêu thụ tổng số	Tấn	1.907.000	1.954.000	2.231.817	117,0	114,2
5	Doanh thu tổng số	Triệu đồng	2.722.628	2.195.310	2.290.285	84,1	104,3
-	Trong đó: Doanh thu than	Triệu đồng	2.722.628	2.195.310	2.258.244	82,9	102,9
6	Giá trị đầu tư XDCB	Triệu đồng	9.889	4.347	3.725	37,7	85,7

TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	NĂM 2023				
			KẾ HOẠCH ĐẦU NĂM	KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH	THỰC HIỆN	TỶ LỆ % SO VỚI	
						KH ĐẦU NĂM	KH ĐIỀU CHỈNH
7	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	40.389	40.389	78.059	193,3	193,3
8	Tiền lương bình quân	1000đ/người/tháng	10.253	10.194	10.294	100,4	101,0

1.2. Phương hướng, nhiệm vụ SXKD năm 2024, gồm các chỉ tiêu chính sau:

1.2.1. Mục tiêu chung: “An toàn – Đoàn kết - Phát triển - Hiệu quả”

1.2.2. Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD chủ yếu năm 2024

TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	KHỐI LƯỢNG
1	Đất đá bóc xúc	m ³	12.420.000
2	Than nguyên khai	Tấn	1.200.000
3	Than sạch từ sản phẩm ngoài than	Tấn	215.000
*	Hệ số bóc	m ³ /tấn	10,35
4	Than tiêu thụ	Tấn	1.415.000
5	Doanh thu tổng số	Triệu đồng	1.751.712
	Trong đó: Doanh thu than	Triệu đồng	1.751.712
6	Kế hoạch đầu tư xây dựng	Triệu đồng	4.567
7	Kế hoạch tuyển dụng lao động	Người	82
8	Tiền lương bình quân	1.000đ/người/tháng	11.391
9	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	26.717
10	Dự kiến chi trả cổ tức	%	6

Khi Công ty hợp nhất “Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV” đi vào hoạt động, Công ty sẽ thực hiện kế hoạch theo Phương án sản xuất kinh doanh Công ty hợp nhất đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu thông qua tại Nghị quyết ĐHCĐ ngày 29/12/2023, Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Than Đèo Nai thông qua tại Nghị quyết ĐHCĐ ngày 28/12/2023.

Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty căn cứ vào tình hình thực tế để điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2024 cho phù hợp nhằm đảm bảo hiệu quả, lợi ích của các cổ đông và Công ty.

Điều 2. Thông qua báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH AASC với một số chỉ tiêu cơ bản sau:

- | | | |
|----------------------|---|--------------------|
| 1. Tài sản ngắn hạn | : | 767,245 tỷ đồng. |
| 2. Tài sản dài hạn | : | 546,885 tỷ đồng. |
| 3. Tổng cộng tài sản | : | 1.314,130 tỷ đồng. |

4. Nợ phải trả	:	921,973 tỷ đồng.
5. Vốn chủ sở hữu	:	392,157 tỷ đồng.
6. Tổng lợi nhuận sau thuế	:	60,205 tỷ đồng.
7. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản		
- Khả năng thanh toán nợ đến hạn (lần)	:	0,93
- Hệ số nợ phải trả/Vốn CSH (lần)	:	2,32
- Vòng quay vốn lưu động (DDT/VLĐ) (lần)	:	3,03
- Vòng quy hàng tồn kho (DTT/HTK) (lần)	:	5,79
- Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu (ROE) (%)	:	18,41
+ Hệ số LNST/Tổng tài sản (ROA)	:	4,40

Điều 3. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ, Phương án trả cổ tức năm 2023 như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền	Tỷ lệ (%)
1	Lợi nhuận trước thuế TNDN năm 2023	Đồng	78.058.515.719	
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	Đồng	17.853.782.892	
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2023	Đồng	60.204.732.827	
4	Tổng lợi nhuận lũy kế sau thuế chưa phân phối	Đồng	65.155.887.720	100
	<i>Trong đó:</i>			
	- Lợi nhuận từ năm trước chuyển sang	Đồng	4.951.154.893	7,60
	- Lợi nhuận năm nay	Đồng	60.204.732.827	92,40
4.1	Chia cổ tức (3% vốn điều lệ)	Đồng	9.748.831.500	14,96
4.2	Lợi nhuận được trích bổ sung các quỹ	Đồng	15.192.012.809	
-	<i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi</i>	Đồng	15.034.625.309	23,08
-	<i>Quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp</i>	Đồng	157.387.500	0,24
4.3	Lợi nhuận để lại chưa phân phối <i>(Công ty sẽ thực hiện phân phối sau khi được hoàn nhập tài sản thuế TNDN hoãn lại)</i>	Đồng	40.215.043.411	61,72

Trường hợp Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty sau thanh kiểm tra của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền có thay đổi so với số liệu Công ty đã báo cáo ảnh hưởng đến kết quả xếp loại doanh nghiệp và Người quản lý, Công ty sẽ thay đổi mức đánh giá và phân phối lợi nhuận theo quy định của Nhà nước và pháp luật hiện hành.

Điều 4. Thông qua việc thực hiện chi trả tiền thù lao của thành viên HĐQT, BKS và tiền lương người quản lý Công ty năm 2023; chi trả phụ cấp đối với thành viên HĐQT độc lập năm 2023; kế hoạch chi trả thù lao, tiền lương và các lợi ích khác đối với HĐQT, BKS, Người quản lý Công ty và chi trả phụ cấp đối với thành viên HĐQT độc lập năm 2024.

4.1. Tiền thù lao chi trả cho các thành viên HĐQT, BKS và tiền lương của người quản lý Công ty năm 2023; chi trả tiền phụ cấp đối với thành viên HĐQT độc lập năm 2023

4.1.1. Tiền thù lao của các thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2023

4.1.1. Tiền thù lao của các thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2023

- 05 Thành viên HĐQT của Công ty : 217.840.000.đồng;
- 03 Thành viên Ban Kiểm soát của Công ty : 160.080.000.đồng;
- Tổng số tiền thù lao chi trả cho HĐQT, BKS : 377.920.000.đồng.

4.1.2. Chi trả tiền phụ cấp cho thành viên HĐQT độc lập năm 2023: 262.800.000 đồng.

4.1.3. Tiền lương của Người quản lý Công ty năm 2023: .1.888.650.000 đồng.

4.2. Kế hoạch chi trả thù lao, phụ cấp và các lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và tiền lương của người quản lý Công ty năm 2024.

4.2.1. Mức chi trả tiền thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách năm 2024 được xác định như sau:

STT	Chức danh	Mức thù lao hàng tháng (VNĐ/người)
1	Chủ tịch HĐQT	$25.700.000 \times 20\% = 5.140.000$
2	Thành viên HĐQT	$21.900.000 \times 20\% = 4.380.000$
3	Trưởng ban Kiểm soát	$22.900.000 \times 20\% = 4.580.000$
4	Thành viên BKS	$21.900.000 \times 20\% = 4.380.000$

4.2.2. Thành viên HĐQT độc lập được chi trả phụ cấp tương đương mức tiền lương của thành viên HĐQT hoạt động chuyên trách là 21.900.000 đồng/người/tháng.

4.2.3. Người quản lý Công ty được hưởng mức lương cơ bản như sau:

- Giám đốc điều hành Công ty : 24.700.000 đồng/người/tháng.
- Phó Giám đốc Công ty : 21.900.000 đồng/người/tháng.
- Kế Toán trưởng : 20.000.000 đồng/người/tháng.

* **Phương thức chi trả:** Việc chi trả thù lao/phụ cấp/tiền lương của các thành viên HĐQT/HĐQT độc lập, BKS và người quản lý Công ty hàng tháng được tạm ứng 80% mức thù lao/phụ cấp/tiền lương theo kế hoạch; số còn lại được quyết toán và chi trả vào cuối năm dựa trên kết quả SXKD của Công ty và mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong năm của từng thành viên HĐQT, BKS, người quản lý Công ty theo quy định tại Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính Phủ và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

Điều 5. Thông qua báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT năm 2023; phương hướng nhiệm vụ năm 2024 (có báo cáo kèm theo).

Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty phối hợp với Công ty cổ phần Than Đèo Nai tiếp tục thực hiện các thủ tục xin cấp giấy phép và các công việc chuẩn bị “Dự án khai thác cụm mỏ Cọc Sáu - Đèo Nai” theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 6. Thông qua báo cáo hoạt động của thành viên HĐQT quản trị độc lập và kết quả đánh giá của thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT năm 2023; phương hướng nhiệm vụ năm 2024 (có báo cáo kèm theo).

Điều 7. Thông qua Báo cáo về các hợp đồng giao dịch giữa Công ty với doanh nghiệp và người có liên quan năm 2023 và kế hoạch năm 2024 (có báo cáo kèm theo)

Điều 8. Thông qua báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát, gồm:

8.1. (i) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của HĐQT, Giám đốc Công ty năm 2023; (ii) báo cáo tự đánh giá hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024 (có báo cáo kèm theo).

8.2. Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính năm 2023

Căn cứ kết quả SXKD và báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty do Công ty kiểm toán độc lập “Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC” kiểm toán, số liệu trong báo cáo tài chính năm 2023 đã được Ban Kiểm soát Công ty thẩm định xác nhận phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31/12/2023; kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ tài chính từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023 phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

- Thống nhất các nội dung và ý kiến của Kiểm toán độc lập tại Biên bản kết luận kiểm toán của Công ty TNHH AASC.

Điều 9. Thông qua báo cáo đề nghị lựa chọn danh sách Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024.

Đại hội thống nhất phê duyệt danh sách các tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty và ủy quyền cho Công ty thực hiện lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. Danh sách các tổ chức kiểm toán gồm:

- Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC;
- Công ty TNHH kiểm toán BDO;
- Công ty TNHH kiểm toán VACO.

Điều 10. Thông qua báo cáo việc thực hiện Phương án hợp nhất giữa Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin và Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin (có báo cáo kèm theo).

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin tiếp tục hoàn thiện các thủ tục, tài liệu liên quan để hợp nhất hai Công ty theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2023 Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin số 142/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/12/2023 đã thông qua.

Điều 11. Điều khoản thi hành

11.1. Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin năm 2024 đã được tiến hành công bằng và hợp pháp. Nghị quyết này có hiệu lực ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin năm 2024 thông qua.

11.2. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 nhất trí giao quyền quản trị, kiểm soát, điều hành Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc điều hành Công ty tiến hành các công việc được thông qua trong Nghị quyết này, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông, lợi ích doanh nghiệp và phù hợp với quy định của Pháp luật.

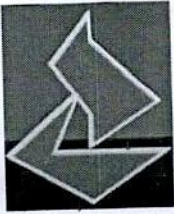
Nghị quyết này đã được thông qua toàn văn trước Đại hội và được sự tán thành của tất cả cổ đông tham dự Đại hội./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Đảng ủy, Công đoàn, ĐTN, Hội CCB;
- Lưu: HĐQT, TCLĐ (Th).

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Ngô Thế Phiệt



CÔNG TY CỔ PHẦN THAN CỌC SÁU-VINACOMIN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

PHIẾU BIỂU QUYẾT
MÃ SỐ CỔ ĐÔNG:

- Họ và tên cổ đông:.....
- Số lượng cổ phần sở hữu :.....cổ phần.
- Số lượng cổ phần đại diện :cổ phần.
- Tổng số cổ phần:..... cổ phần =% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

NỘI DUNG	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Nội dung 1. Thông qua chương trình Đại hội, Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.			
Nội dung 2. Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024.			
Nội dung 3. Thông qua báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán.			
Nội dung 4. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2023.			
Nội dung 5. Thông qua báo cáo chi trả tiền thù lao của các thành viên HĐQT, BKS và tiền lương Người quản lý Công ty, chi trả phụ cấp đối với Thành viên HĐQT độc lập năm 2023; đề xuất tiền thù lao của các thành viên HĐQT, BKS và chi trả phụ cấp đối với Thành viên HĐQT độc lập năm 2024.			
Nội dung 6. Thông qua báo cáo của HĐQT năm 2023; phương hướng nhiệm vụ năm 2024.			
Nội dung 7. Thông qua báo cáo hoạt động của thành viên HĐQT quản trị độc lập năm 2023; phương hướng nhiệm vụ năm 2024.			
Nội dung 8. Thông qua báo cáo các hợp đồng giao dịch giữa Công ty với doanh nghiệp và người có liên quan năm 2023 và kế hoạch năm 2024.			
Nội dung 9. Thông qua báo cáo của Ban Kiểm soát Công ty về: Kết quả kinh doanh của Công ty; báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty năm 2023; Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023, phương hướng nhiệm vụ năm 2024; báo cáo thẩm định báo cáo tài chính năm 2023.			

-NỘI DUNG	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Nội dung 10. Thông qua báo cáo đề nghị lựa chọn danh sách Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024.			
Nội dung 11. Thông qua báo cáo việc thực hiện Phương án hợp nhất giữa Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin và Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin.			
Nội dung 12. Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội.			

Cẩm Phả, ngày tháng 4 năm 2024

CỔ ĐỒNG
(ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Cổ đồng xác thực bằng việc đánh dấu (x) vào 01 (một) trong 03 (ba) ô tương ứng và nộp lại Phiếu biểu quyết cho Ban Tổ chức ngay sau khi Đại hội kết thúc.